

## **Tác Giả và Tác Phẩm**

### **Bùi Thanh Minh**

#### **Tiểu sử**

Sinh năm 1954. Quê quán tại Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Hiện ngụ tại Hà Nội

#### **Tác phẩm**

Tập truyện ngắn: Kể về một mối tình, Quà bất tử,  
Trên bến sông Trà, Đêm nổi bão, Biển cạn  
Tiểu thuyết: Bên sông Trà Lý, Cõi đời hư thực.



### **Mục Lục**

#### **Tình rừng - 2**

#### **Phụ đính:**

**Chuyện nhỏ – Cái chân - Ranh giới mong manh  
Một dãy tương tự - Chai nước mắt - Quà bất tử - Lòng mẹ**

*(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)*

## Tình rừng

Vịn vào chạc cây sù vẹt, tôi kéo rút đôi chân khỏi bùn lầy. Nước biển mằn mặn cắn vào da thịt nhưn nhưt. Buông tay khỏi chạc cây, tôi cúi xuống vuốt bùn ở hai bắp chân. Tựa lưng vào gốc sù vẹt nghỉ một chút cho đỡ mệt rồi tôi sẽ tóm được nó. Tôi đã mò mẫm trong rừng sù vẹt cá tiếng đồng hồ để lần dò theo vết chân, bỏ qua hai lốt nằm của nó ở hai gốc sù vẹt, đến đoạn này thì vết chân của nó cào xuống lầy còn mới tinh, rõ cả lốt rê của hai cái mái chèo. Vết chân dài, đầu nhọn vuốt về phía sau mảnh mai, đích thị nó là con của cái. Kinh nghiệm cho tôi hiểu con của này ít cũng phải được đến bốn lạng.

Dò tìm một đoạn thì tôi lại phát hiện thấy vết chân con của khác. Chao ôi, những vết chân của mới tinh như những vết dao chém xuống đất; bên phải ba vết, bên trái ba vết, song song hai hàng cách nhau chừng 20 cm. Cứ đo chiều rộng của hai hàng chân là biết con của lớn lắm. Ở mỗi vết, đầu to hướng về phía nam, đầu nhỏ hướng về phía bắc, thế là con của đã bò về hướng nam. Mỗi vết chém bập sâu, đuôi vết đậm, lại thêm vết kéo lê của hai đầu chiếc càng, đích thị đây là chú cua đực. Cua đực càng to, chân cùn, thì vết chém cũng thô, vết lê của đôi càng rất rõ... Tôi dò tìm được một lát thì vết chân con của đực mất hút vì có đến ba vết chân những chú cua khác bằm nát, rê tứ tung, hỗn loạn như "trận đồ bát quái", không còn xác định nổi đâu là vết chân của con của nào. Tôi đành dừng lại phân tích... Con của đực tôi đang săn tìm vết kéo lê của chiếc càng bên phải có một vết hơi trũng xuống. Có thể đó là một con hà nhỏ bám vào mép dưới của càng. Chỉ có cua lớn cỡ này mới có hà bám. Ba con còn lại, vết càng không rõ, trong đó có một con có lẽ chiếc mái chèo bên trái bị thương nên vết kéo lê bên trái hơi bai bãi. Tôi lùi ra xa cái "trận đồ bát quái", đi một vòng rộng hơn. Quả nhiên tôi đã thấy lại vết chân của chú cua đực. Chỉ rượt thêm một quãng ngắn, tôi đã tóm được ngay nó đang làm mánh ở một vũng nước.

Trở lại tiếp tục tìm con của cái, tôi dò theo thì ả bò một vòng xung quanh gốc một cây sù vẹt nữa, rồi vượt qua một bãi trống, tiến về khu rừng có bốn cây bần lớn vượt cao hẳn tầm của rừng sù vẹt. Ở một gốc bần, lầy hơi trũng xuống và có vẻ nhão hơn vì còn đọng nhiều nước biển, vết chân của con của tiến thẳng đến vũng bùn nhão đó rồi dừng lại. Thế là kết thúc một cuộc săn tìm quái quỷ. Chỉ một chút nữa, chú cua khổng lồ này sẽ ngoan ngoãn nằm vào chiếc giỏ đeo sau lưng tôi. Kia rồi, tôi đã nhìn thấy một vết nứt như răng cưa, hình vòng cung ở gốc bần. Ở giữa cái vết nứt ấy, nhu nhú lên hai con mắt màu xanh đen như hai cái trứng kiến, ẹp xuống lẫn với màu đục của bùn lầy. Chà, con của cái, mẫy và lớn quá. Sao lại nằm quay vào trong? Chưa bao giờ tôi thấy cua giấu mình ở gốc sù vẹt lại nằm như thế này? thường thì chúng phải hướng hai chiếc "thanh long đao" ra ngoài để sẵn sàng tiến công kẻ thù. Thôi kệ, dù quay vào trong, hay ra ngoài, trước sau cũng phải nằm vào trong giỏ. Tôi lựa chiều nằm của con của, định chọc sâu bốn ngón tay xuống phía dưới hai bên yếm, đè ngón cái lên mai của nó, chỉ có cách bắt như thế thì mới tránh bị cắn. Nhưng tôi vừa chạm bàn tay phải vào con của, thì vòm trời hình như đổ sập xuống mặt biển. Biển gồng lên quần quại. Nắng, nước và bùn lầy bị khuấy tung hoà quyện làm thành một thứ màu sắc mê hoặc. Rồi bỗng đứng ở phía lưng tôi như có một vòng tay xiết mạnh. Một cảm giác đặc biệt mà tôi chưa từng biết bao giờ. Có chăng chỉ là trong giấc mơ của người trai trẻ. Nhưng nó mạnh hơn rất nhiều, mạnh đến nỗi làm thần kinh tôi tê liệt. Tôi vọt ra bãi lầy, bất tỉnh.

Khi tôi tỉnh dậy, thì mặt trời đã đứng bóng. Rừng sù vẹt như bị nung nóng bởi cái nắng của mùa hè. Nước đọng lại chút ít ở các gốc sù vẹt giờ cũng khô cạn. Mùi bùn nóng bốc lên ngọt ngọt. Tôi cảm thấy rã rời, cạn kiệt.

Tôi ngồi tựa lưng vào gốc bần, thở nhẹ nhẹ, gỡ chiếc giỏ lật lều bên hông ra ngoài cho đỡ vướng víu. Khi đã tĩnh trí, tôi mới soay người nhìn về phía gốc bần, nơi con của cái đã làm mánh. Ở đó chỉ còn lại một cái lốt của nằm bằng bàn tay đặt ngửa. Con của đã biến đi bằng cách nào mà

không để lại một vết chân cào trên mặt lầy? thật là kỳ lạ! tôi nhồm dầy, hoảng hốt! Tự dưng toàn thân tôi gai ốc nổi rợn như da gà. Vội vàng nhặt chiếc giỏ, tôi nhanh chóng rời gốc bần. Bước được hai bước tôi phải dừng lại, một cây bần đã bị chặt trụ, cái gốc trơ ra, sè rãnh, sù sì như một gốc sanh của người chơi bon sai. Sự cảm giận của người chặt còn hẳn rõ ở những nhát dao quắm. Tôi vịn vào cái cây sù vẹt bên cạnh, quỵ xuống. Đứng rồi! đây chính là nơi Ngàn đã chết. Ngàn đã rũ, gục xuống. Ngàn đã ngắc, ngoài, chờ đợi tôi đến cứu. Ngàn đã trút, hơi thở, cuối cùng, vì đói khát, và tiếp đó là triều cường lên cao tràn ngập bờ...

Tôi ngồi phủ phục ôm lấy gốc cây bần như thể dấn mình vào nỗi đau cách đây chưa xa. Nỗi đau chứa vào da thịt, dội vào tâm can của một người con trai mới lớn. Bởi thế, nó như một nhát dao chém sâu, không bao giờ liền sẹo, làm cho đôi mắt của tôi bây giờ dường như lúc nào cũng có nước với cái nhìn xa xăm, tiếc nuối, ân hận... Tôi vừa biết ơn cái rừng sù vẹt đã nuôi sống tôi và gia đình, nhưng tôi cũng căm thù nó. Vì nó, mà tôi đã mất một người con gái. Tôi còn nhớ lúc đó không biết bằng sức mạnh nào, mà chỉ có hai nhát dao quắm chéo vát, cả một cây bần lớn như một cây sanh già đổ rụi. Tưởng tôi lên cơn điên, mọi người bỏ chạy hết, chỉ còn lại mình tôi với Ngàn. Tôi ôm Ngàn, lay, kêu, lắc, gào thét. Bất lực. Tôi nằm úp mặt, khít lên thân thể mềm nhũn của Ngàn như thể cố truyền sinh khí của mình, vớt vát tìm lại sự sống cho Ngàn. Tôi muốn chết quá, muốn chết với Ngàn quá. Nhưng tôi không chết được, không biết cách chết. Sau này, khi đã ngắc, ngoài sống và no nê đau khổ tôi mới hiểu sống được đã khó, nhưng chết được cũng không phải dễ.

Nơi có cái vùng biển cạn đầy nắng, đầy gió lại rất thơ mộng này là quê hương của tôi và cũng là quê hương của Ngàn. Nhưng 10 tuổi Ngàn phải theo gia đình về sống ở Hà Nội. Từ ngày về Hà Nội, ngoài những ngày giỗ, tết ra, hè nào cũng thế, Ngàn được cha mẹ cho về quê “trọn gói” để “nhớ và gắn bó lấy cái nôi mình sinh ra” anh Kiên à, cha mẹ Ngàn bảo thế. Nhưng thực ra ở Hà Nội, Ngàn buồn lắm anh Kiên ơi. Cha Ngàn đi suốt ngày, rồi suốt tuần và có khi cả tháng với cái nghề quan chức của mình. Trưa cha tiếp khách, tối cũng tiếp khách, chả mấy khi ăn cơm ở nhà. Mẹ Ngàn thì bán búa với cái công ty trách nhiệm hữu hạn của mình. Thường thì nửa đêm mẹ mới về, lên giường nằm với Ngàn một lúc lại điện thoại, hết di động, đến cố định. Ở nhà một mình buồn quá, Ngàn phải lao ra đường với bạn bè. Khi đã tụ tập thành nhóm với nhau thì biết thế nào được, hứng lên thì chả kể gì hết. Có khi đi suốt đêm, hò một tiếng là rú ga, đánh võng, lạng lách. Chán lại chui vào hát karaoke, hát chán thì nhảy. Lắc, bay thì chưa, nhưng cứ cái đà này thì... Thời kỳ đầu thấy tụi trong nhóm nói năng toàn là ngôn ngữ Đan Mạch (Đ.M) Ngàn nghe chướng tai lắm, rồi dần dần thấy bọn nó chửi, mình cũng ngứa miệng muốn chửi lại, riết thành quen. Lịch sinh hoạt cũng thay đổi: ngày ngủ, đêm thức. Mặc dù Ngàn không hợp lắm với nhóm, nhưng không thể thì biết làm gì được. Hơn nữa, tụi chúng nó rủ rê dữ quá, Ngàn đâm nể. May mà Ngàn còn có quê anh Kiên nhỉ? Tụi bạn Ngàn ở Hà Nội, không phải đứa nào cũng có quê đâu anh. Quê là cái gốc, như cái gốc sù vẹt cắm rễ vào lòng biển để ra hoa kết trái, phải không anh Kiên?

Ngàn có vẻ tự hào về quê lắm. Mỗi lần về quê sống một vài tháng, thì có đến hai phần ba thời gian Ngàn dấn mình với biển, như thể biển đã sinh ra Ngàn và Ngàn là biển. Ngàn bảo: “Anh Kiên biết không, khi trở về Hà Nội, Ngàn như đã được tắm gội bằng thứ nước màu nhiệm và cảm thấy mình thánh thiện; Ngàn lại như một cô thôn nữ trong sáng; để rồi cho Ngàn sức mạnh mà chống đỡ với tất cả những gì bụi bặm của phố phường; xa lạ với những cụm từ “Híp, hóp”, “Lắc, nhảy”, “Thời trang Mỹ Tâm”, “Thời trang Hồng Ngọc” “Tóc rẽ luống cày”... Tôi biết, hai năm gần đây, Ngàn siêng về quê hơn, ngoài tiếng gọi của biển, Ngàn còn có tiếng gọi thiết tha của một trái tim yêu thương. Tôi nhớ mãi, lần đầu tiên Ngàn và tôi đã xuyết trao nhau nụ hôn đầu đời cũng tại rừng sù vẹt này. Hôm ấy, hai đứa rủ nhau đi xét cua. Mò mẫm mãi chả được con cua nào, chỉ chuyện trò rồi rít vang cả rừng. Gần trưa, hai đứa

mặt lử, tựa vào hai cây sù vẹt đối diện ngắm nhau mà nghĩ. Nắng hè làm đôi má Ngàn ửng đỏ như trái nhót chín mọng, đôi mắt bồ câu sáng rực chao liêng. Không hiểu trời khiến đất xui thế nào, tôi bước tới. Rồi hai khuôn mặt như kề sát vào nhau, sát vào nhau đến nỗi tôi cảm nhận hơi thở của Ngàn nóng hổi. Chỉ đứng thế. Đứng thế rất lâu... Những chùm hoa sù vẹt trắng trắng màu sữa, bốn cánh hoa nhú nở, mặt hoa lặng lẽ tỏa một mùi hương ngan ngát, quyến rũ... Cho đến khi hàng mi đen dài của đôi mắt bồ câu rợp lại, khuôn mặt thanh thoát của Ngàn ngước lên, đôi môi mọng đỏ như nụ hồng đón sương mai thì tôi từ từ cúi xuống định áp đôi môi chưa một lần ân ái vào cái nụ hoa trinh tươi của Ngàn, thì bỗng ở gốc sù vẹt bên cạnh vang lên hai tiếng “tốp, tốp” như người đánh đáo lười. “Ồ! Ai?” Ngàn giật mình bừng tỉnh. Tôi ngượng quá bèn nói : “ Đó là con tôm tu nó bật càn đấy Ngàn ạ”. Để xí xoá cái giây phút run rẩy, tinh khiết, đang mong manh nhú lên, lớn dậy giữa hai người, tôi kể luyên thuyên đủ thứ chuyện xung quanh con tôm tu. Tôi thì cứ oang oang kể, còn Ngàn thì chỉ tủm tỉm cười.

\*

Lần săn huyệt con cua cái ở gốc bần và hiện tượng đặc biệt xảy ra đối với tôi, không những không làm tôi sợ mà càng thêm tò mò, cuốn hút. Chưa bao giờ tôi chịu bỏ cuộc khi săn tìm những chú cua lớn như thế này. Hôm nay mới là bốn con nước. Tôi phải chờ mười ba ngày nữa, mới có thể tiếp tục cuộc săn tìm.

Mỗi kỳ con nước có 13 con, đến con nước thứ 14 người ta gọi là ngày nước nghén. Sau ngày nghén, nước lại một con, rồi hai con nước, ba con nước... lặp lại cho đến con nước thứ 13, lại nghén... Từ một đến bốn con nước, triều không vào bờ. Cả một vùng biển cạn lầy khô dần, khô dần. Những chú cua biển hàng ngày theo triều vào bờ có thể là để lột xác, cũng có thể là do mãi chơi, không kịp theo triều ra khơi, đành phải rúc xuống lầy trú ngụ ở những gốc sù vẹt để chờ ngày hôm sau triều vào thì lại theo nước trở ra đại dương. Bỗng có đến bốn ngày liền biển cạn, thế là chúng hoảng sợ bỏ đi tìm nước. Chúng bỏ đi để lại vết chân trên mặt lầy, và đó chính là dấu vết để lộ tung tích. Lợi dụng sơ hở đó của chúng, người ta đeo giỏ lội vào rừng sù vẹt để đi xết cua. Người giỏi một buổi sáng có thể bắt được vài chục con, người kém có khi đi không về rồi.

Một kỳ con nước đã qua và ngày chờ đợi đã đến. Ngay từ sáng sớm, tôi đã hăm hở ngoài bãi biển. Mới sáng mà trời đã nhưng nhức nóng. Mặt trời như hòn lửa từ dưới biển nhô lên phóng những tia nắng chói chang xuống rừng sù vẹt, tiếp tục hút khô những vũng nước còn đọng lại. Đàn dã tràng lập loè bãi cát, mẫn cán khuân vác như những người thợ hồ. Một chú cá loi chơi màu sạm nhỏ bằng chiếc đầu đũa từ mặt lầy nhảy như một con nhái để chạy thoát thân, rồi lao xuống vũng nước lặn, lại ngoi lên bọt như một con vịt, đến khi nguy quá nó bật vút lên cây sù vẹt, leo tót lên một chiếc cành cao hơn. Ở phía dưới, chú cá lác hoa phồng mang, trợn mắt bắt lực, đành quay đầu bắt nạt mấy nàng cáy xanh bé nhỏ.

Thần thờ một chút rồi tôi sóc lại chiếc giỏ, xác định lại hướng một lần nữa và cúi xuống luồn vào rừng. Chỉ một lát, tôi đã có mặt tại khu rừng có bốn cây bần. Trong rừng nóng hầm hập, lại thêm nắng như đổ lửa. Rừng sù vẹt như một tấm bạt chụp chặt lấy mặt biển cạn. Tôi leo lên một cây sù vẹt lớn để được phóng tầm mắt ra trùng khơi và hít thở không khí của trời xanh bao la. Cả một rừng xanh rì mát mắt bao bọc lấy xóm làng. Màu xanh của rừng sù vẹt kết hợp với màu xanh của rừng phi lao chạy dài trên bãi cát và cùng với màu xanh của những rặng tre làng tạo thành sắc màu làng quê của tôi, của Ngàn mà đi xa mấy cũng không thể nào quên được. Ngắm bầu không khí biển trời một lát, tôi lại phải trèo xuống tiếp tục công việc săn tìm. Lượn thêm một vòng nữa, tôi bắt gặp đúng lối chân con cua cái mà tôi đang săn tìm từ kỳ con nước trước. Tôi chắc là thế, bởi cái vết chém của bốn chiếc chân vuốt lại phía sau mảnh mai, và đặc biệt vết chân thứ ba hàng bên phải bao giờ cũng chém xiên sang trái rồi vuốt nhẹ hơi vênh sang phải. Lần này cái yếm của nó chắc là dày hơn, nên thỉnh thoảng lại thấy chọt xuống mặt lầy. Con cua đang thời kỳ làm gạch.

Tôi đã lội lầy, dò tìm, quần quanh, bằm nát cả một khoảnh rừng mà vẫn không tìm được con cua. Nắng gắt. Nóng bỏng. Những chiếc lá sú vẹt bông rớt, mềm nhũn sờ vào như sờ tấm lá tôn bị nung nóng. Từng chùm trái sú vẹt nặng trĩu nhọn hoắt như những trái bom, tua tủa rũ xuống vì cành cây bị nắng luộc mềm. Tôi nâng vạt áo lau mồ hôi, bứt một chiếc lá sú vẹt đưa lên miệng nhấm nháp. Cái vị vừa chua, vừa chát thấm vào tia lưỡi cũng làm tôi có cảm giác bớt khát. Có lẽ ngày ấy Ngàn cũng phải ăn lá sú vẹt, uống nước biển mặn để chống trôi với cái đói và cái khát. Nghĩ lại, tôi thấy mình sao mà ngu quá. Dẫu sao thì Ngàn cũng là người Thủ đô, biến đổi với Ngàn chỉ là nơi du lịch, niềm vui, say mê, thích thú, chứ biển đâu có phải là nghề, là nghiệp của Ngàn. Người làng tôi cũng bị lạc trong rừng chứ. Nhưng họ đều biết cách nhận biết phương hướng. Thường thì họ leo lên một cây bần hay cây sú vẹt lớn để quan sát. Cái tháp nhà thờ thiên chúa giáo xa xa, đó là hướng làng, cứ thế mà luồn rừng, thỉnh thoảng leo lên cây xem lại có chệch hướng không. Chỉ lặn lầy một thôi, một thôi nữa, một thôi một hồi nữa là vào tới bờ. Tôi cúi xuống tiếp tục cái việc săn tìm con cua cái. Lạ thật, thường mấy khi cua vào biển cạn trụ lại đến hai kỳ con nước. Vậy mà con cua này, hình như nó muốn chơi trò ú tim với tôi. Và chính như thế lại kích thích tính tò mò, cuốn hút tôi nhất định không bỏ cuộc.

Tôi tiếp tục theo vết chân con cua, vượt qua một cái trảng trống, nắng dội xuống trảng gát, những con cáy đá mình màu xanh có đôi còng trắng trắng đang nhờn nhờn gắp đất đưa vào miệng, thấy tôi chúng rào rào chạy xuống lỗ. Không để ý, tôi lội ào vượt qua trảng, xuyên vào rừng sú vẹt tiếp cận mục tiêu. Vết chân con cua tiến thẳng đến nơi có bốn cây bần lớn. Tôi hơi chần chợn, rồi tiếp tục lao đi. Từ xa, tôi đã nhìn thấy cách khoảng ba bước chân nữa thì đến cái góc bần “định mệnh”, chú cua cào lầy tạo thành một vũng nước. Ở giữa cái vũng nước, nó đào một cái lỗ xiên ngang, đất cào lên màu sẫm còn tươi rói. Thì ra mà đi tìm nơi có nước để đào lỗ lột xác. Cua bấy tuyệt lắm. Người đi xét cua mấy khi bắt được. Thường đã bắt được cua lột xác thì tóm luôn được cả đôi vợ chồng cá bớp. Cá bớp hay đào lỗ bên cạnh, chờ cho con cua vừa lột xác xong, chân yếu tay mềm, chả làm gì được, thế là vợ chồng chúng lao xuống, lòi lên xé xác chén ngon lành. “Cua có gọng, bớp có gan” là thế.

Tôi tựa vào một cây sú vẹt tự thưởng cho mình một phút nghỉ ngơi trước khi tóm con cua cho vào giỏ. Bỗng từ phía góc bần gần đó một con cua đực to bằng bàn tay xoè, hai chiếc càng vàng khựa dữ dằn lao tới tấn công con cua cái đã lột xác mềm bấy nằm bất động trong vũng lầy trước miệng lỗ. Từ một chiếc lỗ cách con cua cái không xa, hai con cá bớp đen chũi, dựng ngược vây cũng lao tới. Con cua đực dừng lại dương hai chiếc càng như hai cái mã tấu ra nghênh chiến. Con cá bớp cái lao xuống vũng nước nằm che chắn cho con cua mềm, con cá bớp đực lừ lừ tiến đến con cua đực. Hai bên như hai võ sỹ chuẩn bị ra đòn. Con cá bớp đực bỗng du mình lao tới. Lập tức hai chiếc mã tấu của con cua đực chém rập một nhát. Nhưng con cá bớp đã nhanh hơn lộn ngược trở lại, thò chiếc đuôi vật vờ trước miệng con cua đực. Chớp thời cơ, con cua đực giơ chiếc càng bên phải phập một nhát vào đuôi con cá bớp. Chờ cho hai chiếc gọng kim của chiếc càng bập sâu, con cá bớp mới vật mạnh chiếc đuôi của mình, thế là chiếc mã tấu thứ nhất của con cua bị gãy, bắn sang một bên. Con cua đực lùi né phòng thủ. Con cá bớp nhảy sang bên trái tiếp tục lùa chiếc đuôi vờ vào đầu chiếc càng bên trái còn lại của con cua. Mắt cảnh giác, con cua đực lại bập hai chiếc gọng kim vào đuôi con cá bớp. Phập, một nhát vẩy đuôi cực mạnh, chiếc mã tấu thứ hai của con cua gãy văng ra xa. Bị tước hết vũ khí, con cua đực toan bỏ chạy. Nhưng cả hai con cá bớp đã lao tới, mỗi con bám vào một vết gãy của hai chiếc càng trên mình con cua ray rĩa, mút cho đến khi con cua chết.

Tôi cứ nghĩ khi chén xong con cua đực thì vợ chồng con cá bớp sẽ thụt tiếp con cua cái bấy mềm, nào ngờ chúng lại trở về lỗ của mình nằm để bảo vệ con cua cái. Tôi cảm phục vợ chồng con cá bớp vừa dũng cảm lại bao dung. Tôi lại cũng cảm thấy thương thương con cua cái bấy mềm

không còn khả năng tự vệ. Thì ra loài vật cũng có nghĩa khí của loài vật...Nghĩ thế nên tôi không nỡ bắt con cua cái và đôi vợ chồng con cá bớp nữa.

\*

Phải mất đúng 10 ngày tôi mới dậy được. Lần đầu tiên tôi ốm nặng như thế này. Người cứ như bị hút rỗng roãng, chao đảo, mất trọng lượng. Thức thì thôi, mà cứ ngủ đi là hình ảnh Ngàn lại xuất hiện. Đêm qua tôi mơ thấy Ngàn trở về cùng tôi đến cái nơi mà hai đứa đã định nói cái lời yêu thương nhất, cái lời đã nghiền ngẫm, đã nhâm tính, đã học thuộc, vậy mà...đến lúc đó tôi không thể nào nói nổi. Đến khi Ngàn ôm một bó trái sù vẹt đặt xuống bãi cát, tôi chia nửa ngò chơi trò xếp chữ. “ Ngàn ơi! Em học anh văn nhĩ?”. “ Sao ạ?”. “Kiên đó em nhớ”. “ Vâng , anh xếp đi”. Tôi run rẩy dùng trái sù vẹt xếp thành từng từ trên bãi cát. Ngàn nằm sấp, hai tay chống cằm, xoa mái tóc thề chạm cát, để trẻ bộ ngực non tơ trắng mịn đánh vằn dịch: “E...m...c...ó...y...ê...”. Vừa lúc đó ở dưới bãi lầy, một con nhệch vàng ươm to bằng cán cuốc, dài đến một mét, dựng đứng, đuôi chạm mặt lầy cất cao cái đầu như đầu con hổ mang bành, vây xoè căng như cánh chuồn đi như lướt trên mặt biển. Theo sau con nhệch, là hàng đàn nào cá lác hoa, cá bớp, tôm tu, cá loi chơi, bo bô, còng gió, cáy hôi, hoa bầu, lư, ghe vv... hầu như mọi sinh vật trú ngụ ở cái vùng biển cạn này, mỗi loài một màu sắc, mỗi con một dáng vẻ bỗng bật dậy lũ lượt hành quân, rồi nhảy múa xung quanh con nhệch. Cả một vùng biển chói loà của một thứ ánh sáng ma quái.

Ngàn thích quá đứng dậy từ từ bước xuống bãi lầy. Tất cả đàn cá biển quây lầy Ngàn như một vòng hoa đủ sắc màu bay lượn xung quanh nàng tiên. Tôi cũng như mê, như say, cho đến khi tỉnh tâm trở lại thì cả vùng biển lại lặng như tờ, chỉ còn mình Ngàn đứng thẫn thờ dưới bãi.

Giấc mơ thuật lại một sự kiện có một không hai mà tôi và Ngàn đã từng chứng kiến. Cũng từ ngày ấy, hè nào cũng vậy, Ngàn về là hai đứa rủ nhau có khi cả tuần nằm phục để chờ cho sự kiện đó lặp lại. Nhưng chờ mãi mà vẫn chưa thấy, bây giờ thì Ngàn đã chết.

Ngàn chết mất rồi, sau này có những lúc tôi nghĩ quãng, trách cha mẹ Ngàn. Nếu như 10 năm trước Ngàn không đi Hà Nội, ở lại Ngàn sẽ thành "thần biển" như tôi thì đâu đến nỗi.

Đợi cho đến ba con nước, cũng là lúc sức khoẻ hồi phục, tôi lại sắp giỏ ra rừng sù vẹt. Hôm nay nhất định tôi phải săn bằng được con cua quái kiệt này, dù thế nào tôi cũng không lùi bước. Tính tôi thế, đã quyết làm cái gì thì phải làm bằng được. Hơn nữa tính hiếu kỳ, tò mò của tuổi trẻ, thôi thúc tôi phải tìm ra sự thật.

Thời tiết đã chuyển dần sang cuối hè, nắng có dịu đi đôi chút. Vì thế mà mặt biển cạn vào ba con nước như hôm nay đỡ khô, cua cũng sẽ ít bò đi tìm nước. Người đi xét cua cũng ít hơn, chỉ những ai xét cua giỏi , hoặc rỗi rãi mới ra biển.

Tôi quan sát một lượt, rừng sù vẹt như một giải lụa mềm xanh biếc. Xa xa bốn cây bần nhô cao vượt hẳn mặt rừng. Tôi xác định phương hướng rồi lội một mạch tới khoảng rừng có bốn cây bần. Cũng chẳng cần phải mất công gì nhiều, tôi phát hiện được ngay vết chân con cua quen thuộc. Sau một kỳ con nước, con cua đã dần dần cứng cáp từ khi lột xác, cũng vì thế mà vết chân của nó tuy có lớn hơn, nhưng còn yếu ớt, cái vết chân trĩ nải, mảnh mai, lười biếng.

Con cua không nằm lại bất cứ nơi nào như mọi lần, mà nó tiến thẳng đến chỗ bốn cây bần quen thuộc. Cách cây bần đầu tiên chừng 10 mét, vết chân nó bỗng biến mất. Theo kinh nghiệm , trong trường hợp này thì con cua đã bị người khác bắt. Nhưng nếu có ai bắt thì phải để lại dấu chân? Vậy thì nó biến đi đâu? Cua không bao giờ leo được cây, cũng không thể nhảy như con nhái, con cóc được. Tôi có nghe nói ở trong rừng miền sơn cước có những con cáo tinh khôn, mỗi khi trở về hang cách độ dăm mét là chúng nhảy để giữ bí mật cửa hang. Chẳng lẽ giống cua cũng tinh khôn như thế ? Nhưng dù nó có tinh khôn, cua cũng không thể làm như con cáo được.

Tôi đi một vòng, rồi quyết định tiến đến bốn cây bần. Quả nhiên tại đó vết chân con cua lại xuất hiện, nó cũng bò vài vòng quanh như thể xác định một chỗ nằm ưng ý rồi làm mà tại góc

bàn mà tôi đã chém cụt hồi trước. Con cua không ý tứ gì hết, nó nằm gần như lộ lộ trên mặt lầy. Cái mai vẫn còn màu xanh nhạt chứng tỏ mới lột xác chưa được cứng cáp, đôi mắt thô lỗ ộp xuống, cửa miệng sùi ra một chút bọt. Thế là kết thúc một cuộc săn tìm kéo dài hơn một tháng trời vất vả, một lần phải chết ngất và một trận ốm nặng. Thành công sau một loạt khó khăn khiến tôi sung sướng quá.

Tôi gỡ chiếc giỏ đặt ra bên cạnh để chuẩn bị bắt con cua bỏ vào. Khi chạm bàn tay vào nó, lại cũng như lần trước, tôi ngã sấp xuống, quần quai và lỏng lộn. Gió biển bỗng găm rú, rít lên như có giông, tố. Rùng rú vệt ào ào chuyển động. Biển cạn dềnh lên, nghiêng ngã. Trời và đất như giao hoà làm một... Thời gian trôi đi như thế không biết bao lâu, đến khi tôi tỉnh dậy, thì thấy toàn thân nằm sấp xuống mặt biển, nơi con cua đã làm mà. Trời, biển vẫn lặng yên, vài tiếng tốp tốp của những con tôm tu bật càng dưới lỗ làm cho không gian càng thêm tĩnh lặng. Tôi ngồi dậy nhưng không thể nào dậy được. Tôi cố mãi, rồi lật mình vịn gốc bàn, ngồi thở phào, nhìn lại cái vùng vừa nằm, không thấy vết tích con cua đâu cả, ở đó chỉ còn lại một cái hang của con nhếch sâu hun hút. Tò mò, tôi cúi xuống xem xét, trên miệng hang có vương một giọt máu hồng, và nơi đó phảng phất hương thơm của mùi mật hoa sủ vệt.

7-2005

\*\*\*

**Phụ đính:**

## Chuyện nhỏ

Chiếc xe buýt rời bến đi thị xã lúc 5 giờ 30 phút. Tấn đặt chiếc túi xách vào bên phải áp sát thành xe. Trong túi có chiếc áo mưa, một chiếc khăn mặt và chiếc mũ mềm. Tấn ung dung ngồi ngắm nhìn... Giá lúc ở nhà Tấn nghe vợ bỏ vào túi hai bắp ngô luộc, có phải bây giờ vừa ngồi, vừa gặm có sướng không, lại tiết kiệm cả nghìn bạc. Thực ra kiểm tra đồ đạc trước khi đi, thấy hai bắp ngô nần nẫn, nóng hôi hổi, Tấn đã định để nguyên, nghĩ thế nào Tấn lại nói: "Đi thị xã mà gặm ngô, người ta cười cho". Nếu lúc ấy vợ Tấn cứ can một câu thì Tấn đã không bỏ lại. Ngồi bên trái Tấn là một bà béo. Bà ta mua năm xôi một nghìn đồng, kèm theo năm trăm bạc ruốc thịt, ngồi véo đứt vào miệng nhai bồm bồm. Lại một lão ngồi phía trước mua chiếc bánh mì năm trăm đồng ngồi cắn, rút nhai như bò nhai rơm, hai cái bạnh cầm dưới mang tai vòng lên, oằn xuống. Khi xe còn đậu ở bến, Tấn cũng định mua một chiếc bánh mì, vừa rẻ, lại vừa sạch sẽ. Nếu con mụ bán bánh mì dán lên câu nữa thì nhất định Tấn đã mua rồi. Lát nữa lên thị xã, nghìn bạc có khi chỉ bằng năm trăm ở đây, bóp xóp xòm xộp như nắm bông gòn ngâm nước. Đành vậy, lên đến đây hãy hay. Nhưng mà vợ Tấn đã dặn, phải lót cái gì vào bụng thì khám bệnh mới chính xác được. Vậy thì, nhất định trước khi vào khám Tấn sẽ ăn cái gì đó cho mà xem... mấy khi lên thị xã, có hoang một tý chả sao. Ở trên ấy thì không thể cầm chiếc bánh mì, hay nắm xôi gói lá mà nhai được. Cũng phải giữ thể diện một tý chứ. Làm tô bún sườn cho lịch sự. Tô bún trên thị xã, lại cửa bệnh viện chắc phải ba nghìn. Chao ôi, bằng cả bữa ăn trưa của nhà Tấn rồi. Ví là ví vậy thôi, chứ ở quê làm gì ra ba nghìn một ngày. Vợ chồng Tấn cày khoán cho Hợp tác xã hai sào lúa. Vụ vừa rồi thu được ba tạ khô, nộp 21 khoản vừa quỹ, vừa thuế cho xóm, cho Hợp tác xã, cho huyện... hết hai tạ hai, còn lại tạ tám. Trừ chi phí các loại hết 80 cân. Còn một tạ. Giá thóc 15, lòi có 150 nghìn đồng. Tính ra ngày công không được 500 đồng bạc. Đi khám bệnh đợt này, vợ Tấn phải xúc năm chục cân thóc mang ra chợ. Họ bớt mất một, còn 74 nghìn. Tiền vé ô tô đi về hết 14 nghìn, ăn uống chi phí dọc đường Tấn cứ cho cả gói là 6 nghìn, vị chi là 20 nghìn. Còn 54 nghìn là để chi phí khám bệnh, mua thuốc khó có thể đủ. Không may phải chụp X quang, xoàng cũng mất 15 đến 20 nghìn, lại còn mua tích kê, tiền biếu bác sỹ để được khám trước, tiền biếu hộ lý để mượn chìa khoá nhà vệ sinh... bao nhiêu thứ phải chi, mà lần trước vợ chồng Tấn

đã chứng kiến. Tấn cũng đã tính, khám bệnh xong Tấn sẽ mang phim, mang đơn thuốc về nhờ bác sỹ quen xem lại, có gì rồi mới mua thuốc điều trị sau. Ở trên ấy, có thể Tấn không có bệnh họ khám cho ra bệnh. Bệnh đáng 10 viên thuốc, họ kê đơn 20 viên. Thuốc đáng một nghìn, họ bán hai nghìn. Bước chân ra khỏi bệnh viện cứ như người vừa bị móc túi, không ốm cũng thành ốm. Vì vậy Tấn không tiết kiệm cũng không được. Ngày trước đi đây, đi đó, chưa vợ con gì, khoẻ mạnh Tấn có phải tính toán thế này đâu. Bây giờ ốm đau lại nghèo túng đâm ra cũng... Cái nghèo và cái hèn nó dễ đi liền với nhau.

Xe chồm lên rồi lắc mạnh, hơi xăng toả ra nồng nặc. Có lẽ đoạn đường đang làm dở. Người phụ xe buồng cửa trước bước vào trong thông báo: "Hành khách chuẩn bị mua vé nhé". Nói rồi anh ta bước đến phía hàng ghế dọc đầu buồng lái chia tay về phía hai cậu thanh niên: "Các anh mua vé". Một cậu giả ngô nhìn lên phía trước. Còn một cậu hỏi giá vé rồi móc túi lấy tiền trả. Người phụ xe thu của những người trong hàng ghế rồi mới quay lại cậu thanh niên đầu tiên. Lúc ấy cậu ta mới uể oải nghiêng mình rút cái ví ở hông, đếm tiền đập vào lòng bàn tay người phụ xe, mắt nhìn đi chỗ khác: "Đây chỉ có thế". Người phụ xe đếm lại số tiền rồi dúm trả lại. "Cái gì?", cậu thanh niên quay lại. Người phụ xe cầm mấy tờ bạc dúm tiếp vào ngực cậu thanh niên cái nữa. "Thiếu có nghìn bạc sao mà quá thế". "Mời ông xuống cho!", sáu nghìn bạc trong tay người phụ xe phát mạnh về cương quyết. Cậu thanh niên xoay xoay người nhúc nhích rồi lại ngồi yên vị. "Có xuống không thì bảo!", sáu nghìn bạc lại phát lần nữa. Đến lúc đó cậu thanh niên mới nhấc bàn tay cầm cái ví vẫn để dưới đùi phải, rút ra nghìn bạc để sẵn ở mép ví, đập vào tay phụ xe: "Thì đây".

Tấn ngồi ở hàng ghế thứ ba tính từ hàng ghế dọc đầu tiên. Người phụ xe bắt đầu thu đến hàng ghế của Tấn. Vừa lúc đó xe ngừng lại đón thêm khách. Người phụ xe ra cửa đưa lên một phụ nữ khoảng 40 tuổi, gầy đét như con cá rô đực, mắt hơi lác, miệng vêu vao như con ngao, tay chị ta xách chiếc túi phồng lên nhưn u, những cục. Người phụ xe chỉ vào chiếc ghế ngang hàng với hàng ghế của Tấn, ở đó còn một chỗ ngồi. Chị ta đứng một lát để xem xét đối tác, rồi lên tiếng: "Nhiệm cho chị ngồi ngoài cửa sổ, chị say xe lắm". Cả hai thanh niên không nhúc nhích. "Đổi cho chị đi". "Đổi với chác gì. Vẽ chuyện", cậu ngồi ngoài hậm hực, mắt vẫn nhìn ra ngoài. Không thể thương lượng được, chị ta đành ngồi vào chỗ của mình.

Tấn nhìn ra cửa sổ xe, lúa ở vùng này kém quá, đầu tháng tư ta rồi mà cây lúa vẫn còn đứng đờ trông rõ gốc đen sì. Thỉnh thoảng có khoảnh tốt hơn một chút lại bị sâu cắn lá làm cho những sợi lá túa ra rồi như rơm.

"Ừa... ủa". Tấn giật mình quay sang. Chị "cá rô đực" hai tay bưng khăn mặt úp vào miệng cúi xuống. "Ừa... ủa", tiếng nồn cố tình như bò ợ. Tấn nhăn mặt. Cậu thanh niên ngồi kế vội đứng dậy nhường chỗ cho chị ta. Cậu ngồi sát cửa sổ vẫn tỉnh queo nhìn ra ngoài không mấy may động lòng.

Bà béo xục xịch, có lẽ bà ta đang móc tiền trả. Trên xe im lặng, chỉ có tiếng máy nổ đều đều. Tấn lại nhìn ra cửa sổ về say mê với những ruộng lúa. Lúa thửa này còn khá hơn. "Này, anh cho xin tiền xe". Tấn giả vờ không nghe thấy. Bà béo huých vào tay Tấn "Vé". Tấn giật mình quay lại: "Cái gì?". Người phụ xe tay cầm một nắm tiền bóp cong lại, hát hàm: "Vé". Tấn nghiêng người đút tay vào túi quần rút ra một bọc giấy bóng. Trong bọc có 74 nghìn đồng, toàn tiền mười nghìn đồng, chỉ có bốn nghìn tiền lẻ. Tấn đành rút tờ mười nghìn. Người phụ xe vừa đưa tay ra đón, thì Tấn rút lại như sợ bị mất. Tờ mười nghìn run run trong tay Tấn: "Anh trả lại ba nghìn". Người phụ xe chộp lấy tờ giấy bạc xếp vào trong nắm tiền: "chốc nữa có tiền lẻ rồi trả nhé". Nghe thế, Tấn hơi nhồm người lên, đành ngồi xuống. Biết ngay mà, thiếu của nó một đồng thì nó đòi cho bằng được, không nó đuổi xuống. Mà thừa của người ta thì nó lờ tịt. Đòi lại thì ngại mọi người nghĩ đàn ông, đàn ang gì... mà không đòi thì... Không đòi sao được? Ai cho không Tấn ba nghìn? Kia, trông cái mặt hấn mới đều làm sao chứ. Da thiết bì, cái loại này là lương quyết lắm đây. Mắt nó trông lỳ thế kia, phải biết. Nó không cướp của thiên hạ thì thôi, chứ thiên hạ làm sao được của nó. Hai vệt lông mày ngắn chùn sát vào nhau, loại này là bunn xỉn số một. Hấn đội cái mũ "Le vít" lưỡi trai xoay ngược, ghét sơn dày đen xỉn. Tởm, những thằng phụ xe là đồng đảng với bọn dao búa chứ chả chơi. Hấn đang cãi nhau với một chị buôn cá. Chị kia cũng chả vừa: "Mày trông đây



này, có từng này con cá mà mà lấy những năm nghìn thì có đ. gì để tao nuôi con, hả?". "Mày xéo mẹ mày xuống". "Tao đ. xuống, mày làm gì được tao thì mày làm"... Tham lam lắm cho chết! Tấn ngó hần lại, nhòm lên xem. Tay hần cầm nắm tiền to tướng có cả mấy tờ một nghìn, hai nghìn, năm trăm vậy mà hần không trả. Cũng có thể giải quyết xong với nhà kia rồi hần trả cũng nên. Nhưng rồi hần thu đến người cuối cùng, và đứng lì luôn ở đấy. Hần giả vờ quên đây. Ba nghìn bạc chứ ít ỏi gì đâu. Ba nghìn bạc, công làm ruộng cả tuần của Tấn. Tiền nộp chống suy dinh dưỡng cho con bé mẩu giáo còn chưa có. Làm sao mà Tấn để mất dễ dàng như thế được. Thật chẳng ai như vợ Tấn. Lúc mang tiền bán thóc về, Tấn bảo đổi mấy chục nghìn lẻ để Tấn mang đi tiêu cho dễ. Lại bảo cầm tiền chặn đi cho gọn, đỡ mất. Mà Tấn cũng ngu quá đi, ở bến xe cứ dứt khoát đưa mười nghìn mua chiếc bánh mì thì cũng như đổi được tiền lẻ vậy.

"Ừa... ủa", lại cái nhà chị "cá rô được". Người thì bé như con ve mà tiếng nồn như bò rống. Đàn bà, con gái gì mà nồn cũng không biết đường nồn, phải ý tứ, kín đáo một tý chứ. "Khiếp, cứ như chó mửa", bà béo rung rinh đôi vai nói. "Ừa... ủa", sắp toé ra bây giờ. Đến lúc đó cậu thanh niên ngồi sát cửa sổ mới hậm hực đứng dậy: "Đây bà ngồi ra ngoài mà ới". Ngồi vào được vị trí cần thiết, chị ta mới dỡ cái khăn bụng ở miệng ra, nó khô rang, chả có một tý nhớt nhãi gì. Sau đó chị ta lấy chiếc túi xách dỡ ra hai khúc sắn tàu luộc nhai bèm bèm, vừa ăn, vừa cười nói như máy nổ.

Tấn ngoái lại cuối xe. Quái, hần đâu rồi nhỉ? Đảo mắt một lượt từ dưới lên trên cũng không thấy. Bỗng có tiếng đập "bạch bạch" ở cửa sau. Thì ra hần đứng ở đấy, trăm phần trăm là hần lánh mặt mình.

Xe dừng lại, nhưng người khách không lên vì họ chờ xe đi Hà Nội. Cái cột số bên đường chỉ "Thị xã 12 km"... Thế nào rồi hần cũng lên đầu xe, còn 12 cây số nữa cơ mà, không thể đứng lì ở cuối xe mãi được.

"Cậu cũng đi tới bến à?" bà béo thúc vào sườn Tấn hỏi. "Vâng". "Xuống bến cậu còn đi đâu?".

"À, không". Tấn trả lời nhạt nhẽo cho qua chuyện, rồi lại liếc về phía cuối xe. Đúng như Tấn dự đoán, hần đã rời cửa xe, ghé mông ngồi vào đầu một chiếc ghế trống. Hần rút bọc tiền ra đếm, loại năm nghìn, mười nghìn, hai mươi nghìn thành một xếp cuộn lại nhét vào túi áo ngực. Số tiền lẻ còn lại hần cho vuốt phẳng cầm trên tay. Có lẽ hần chuẩn bị đi trả lại tiền cho hành khách đây. Mà không biết, ngoài Tấn ra hần còn nợ ai nữa không? Mà sao hần cứ ngồi mãi như thế nhỉ? Lát nữa vào thị xã khách xuống phải bốc dỡ lại quên xừ nó mất... phức tạp quá. Thật chả ai như Tấn đem rước bực bội vào thân. Đáng lẽ chỉ tốn năm trăm đồng chiếc bánh mì, bây giờ bánh mì cũng không có, lại mất toi ba nghìn bạc, chưa biết chừng. Nếu Tấn còn ăn sáng nữa kể như mất đứt sáu nghìn hỏi có "tắm" không cơ chứ.

Bây giờ hần cũng đã đứng lên, vịn vào trần xe. Túi áo ngực hần phồng to, kéo trĩu xuống. Tấn quay lại cố nhìn vào mặt hần để hần nhớ là còn nợ Tấn mà trả. Nhưng mắt hần cứ chăm chăm nhìn thẳng ra phía trước. Có người đứng bên phải đường dơ tay ngấp ngừng vậy. Lái xe không dừng. Hần có đánh mặt qua phải. Khi trả mặt lại vị trí cũ, hần có liếc qua Tấn. Chớp được cơ hội đó, Tấn xoáy đôi mắt hần, hy vọng hần dừng điếm nhìn, lúc đó Tấn sẽ gạt nhẹ một cái ra hiệu cho hần nhớ. Nhưng mà hần không dừng, chỉ lướt nhanh rồi lơ đãng nhìn thẳng ra phía trước. Phải đến hơn mười phút hần mới đứng dậy vịn thành ghế bước đến đầu xe đứng trước mặt Tấn. Đây rồi, trước sau thì mà cũng phải "nộp mạng". Hãy để một lát nữa xem thế nào. Hần quay lại là Tấn dứt khoát: "Anh trả tiền thừa cho tôi". Hần không quay lại thì Tấn sẽ gọi. Gọi thế nào nhỉ?... "Anh gì ới". Không được, hần sẽ giả vờ tưởng gọi ai và không quay lại, mình ngượng chết. Phải gọi "Ông phụ xe ới", hoặc "Ông phụ xe!". Gọi giật thế, hần sẽ quay lại. "Cho tôi xin tiền chứ". Nhưng gọi mãi mà vẫn không thấy hần quay lại, cứ giả vờ lơ đi. Thôi được, Tấn sẽ gọi, bắt đầu gọi, gọi to đột ngột để hần giật mình mà quay lại. Tấn hơi nhồm lên lấy hơi, vừa định há mồm thì "Bác tài ới, cho xuống". Tấn đành phải thôi. Xe giảm tốc độ rồi dừng lại. Hần mở cửa trước, nhảy xuống đường: "Có xe đạp không?", "Có, có". Hần lên mui ghế xe đạp xuống rồi đu người đứng ở cửa trước. Bây giờ thì Tấn không thể gọi hần được, từ chỗ Tấn đến chỗ hần hơi xa. Tấn thấy bực bội quá... Hay là Tấn cho qua, coi như vừa bị mất cắp... Nhịn quách một bữa sáng cũng được, bụng hầy còn no mà.

Xe đến một ngã tư thì dừng lại cho một số hành khách xuống chuyển xe. Mọi việc xong xuôi, xe lại bắt đầu chuyển bánh thì có ba thanh niên đu người tót vào trong qua cửa trước. Hấn lùi lại sát hàng ghế đầu ngay trước mắt Tấn để nhường chỗ cho ba thanh niên. Một tên đứng trên sàn xe đầu chắm sóc, quét mắt một lượt. Hai tên đứng ở bậc lên xuống. "Bọn móc túi đấy", bà béo huých vào tay Tấn thì thảm, mắt không chớp. Theo phản xạ Tấn nghiêng người co tay phải sờ vào bọc tiền ở túi quần, rồi xem lại cái túi đựng áo mưa và cái mũ. Nó vẫn nằm nguyên chỗ cũ. Bỗng lỗ mũi Tấn hơi ngứa ngứa chừng như muốn hắt hơi. Phải rồi hộp cao sao vàng vợ Tấn đưa cho mang theo vẫn trong túi áo. Tấn mở hộp cao xoa vào mũi, thái dương và cổ. "Cậu cho chị xin tý", bà béo ngửa bàn tay mũm mĩm về phía Tấn. Hai ngón của tay trái cầm hộp cao, ngón trở tay phải bà béo quẹt một quẹt trũng xuống, day day vào cổ, vào mũi, vào thái dương. Ngực bà béo đập dinh, đập dinh như hai cái giã sóc. Mùi cao sao vàng lan ra, bốc lên thơm ra làm hấn quay lại: "Bà chị cho mượn tý", hấn xoè tay. Tim Tấn đập hơi mạnh, được rồi để hấn xoa xong, Tấn sẽ hỏi, quyết hỏi, chả có gì phải ngại. Nợ thì phải trả, không chịu trả thì phải đòi. Cũng như bà béo, ngón tay cái cào bần của hấn vét đến lõm hộp cao trát lên cổ, lên gáy. Cả đời chắc hấn chưa bao giờ mua, chỉ mượn được của ai là... cái đồ tham như chó đói. Hấn đưa trả lại cho bà béo hộp cao. Tấn định đưa tay ra đỡ, rồi tiện thể nói luôn, thì bà béo đã nói như ra lệnh: "Chú không trả tiền thừa cho cậu này à?". Tấn thấy hơi lòng, hơi dạ. Bà béo thế mà chơi đẹp. Hấn vẫn không nói gì, dứt tay vào quần nơi để nắm tiền lẻ. Bàn tay nghỉ lại trong túi quần không rút ra. Tấn định nhắm thêm một câu, thì hấn hỏi bằng quơ: "Mấy nghìn". "Ba nghìn", Tấn trả lời ngay. Hấn rút nắm tiền trong túi quần đưa cho Tấn tờ hai nghìn, tờ một nghìn. Tấn gập lại, rút bọc tiền nhét hai tờ giấy bạc vào rồi dứt vào túi quần. Thế là xong, nhẹ cả người. Sự may, khôn ngoan chẳng lo thật thà. Thằng này quái thật, hấn giả vờ hỏi "mấy nghìn" ra bộ quên, chứ không phải cố ý. Mỗi chuyến xe, hấn "quên" mấy người, cả ngày vài chuyến hấn kiếm kha khá. Xe dừng lại ở bến phụ dưới chân cầu thị xã để đỡ hàng và xe đạp xuống. Ngồi chờ đỡ hàng xong thì mất thì giờ lắm. Từ đây xuống bến chính độ hơn nửa cây, thà xuống quách ở đây có khi còn nhanh. Ăn bún chỗ này, ngô chợ chắc rẻ hơn cổng bệnh viện. Nghĩ thế Tấn quyết định xách túi đứng dậy. "Cậu xuống đây à?". "Vâng". Tấn trả lời bà béo rồi nghiêng người lách qua, len ra được đến cửa Tấn đu người nhảy xuống đường. Trời thoáng đặng quá. Một làn gió nam mát rượi làm Tấn tỉnh cả người, xương cốt giãn ra. Tấn xác định hướng đi rồi ngẩng mặt... bước. "Này, anh gì áo xanh bộ đội ời". Tấn quay lại. Lại hấn. Hấn cầm cái bọc giấy bóng đưa cho Tấn: "Của anh vừa rơi". Tấn giật mình. Của Tấn thật ư? Tấn vội sờ vào túi, thôi đúng rồi, bọc tiền trong đó có cả giấy chứng minh thư, giấy giới thiệu khám bệnh của Tấn làm sao lại rơi ra được. Tấn run run đỡ lấy gói tiền trong tay hấn, đỡ ra kiểm tra lại, cả bốn nghìn tiền lẻ, ba nghìn hấn vừa trả còn đầy đủ. Hứ vía. Tấn thần người, mồ hôi rịn ra. "Cậu phải cảm ơn người ta chứ". Tấn giật mình ngẩng lên, người vừa nhắc Tấn là chị "cá rô đực". Chị ta có câu thật đúng lúc. Nhưng kia, chiếc xe đã chuyển bánh. Người phụ lái đứng ở cửa xe dơ một tay lên quá đầu, bàn tay xoè ra, không ra chào, cũng không ra vẫy./.

## Cái chân

Một quả đạn ĐKZ chẻ toác cành cây xăng lẻ trước mặt tôi, nửa thân cây cùng quàng lá quặn gãy, đổ vật nhào. Vàng sáng của ánh mặt trời xoà xuống mặt đất bị vụn nát. Liên tiếp hai quả đạn pháo 105 ly cày tung cái ụ mỗi phía sau, kéo theo một loạt cây xanh đổ xuống, đất đá bắn tung rào rào. Đạn pháo, đạn k56, đạn 12,7 ly ... thi nhau nổ đình tai nhức óc. Tôi và đại đội trưởng Bình vội nhét chiếc điện thoại vào hốc cây lớn, chỉ huy bộ đội đột phá.

Sau hai ngày kịch chiến, thương vong của trung đoàn lên tới con số 50. Nay là ngày thứ ba, trung đoàn hạ quyết tâm bằng giá nào cũng phải chọc thủng tuyến phòng thủ của địch giải phóng nhân dân trong thị xã.

Trong làn đạn dày đặc, anh em khiêng về một thương binh. Đó là Xuân, một cán bộ trung đội dũng cảm, mới được thưởng huân chương chiến công trận trước. Xuân bị một viên đạn xuyên vào ngực, một viên khác phá bung đầu gối phải. Toàn thân Xuân tím ngắt, nhưng đôi mắt lại tỉnh. Xuân nói như trăng trời:

- Đệ ơi! tao còn mấy tháng phụ cấp, mày thanh toán rồi gửi về cho má tao nhớ.

Đệ cúi xuống sát mặt Xuân vừa tránh làn đạn, vừa để nói cho Xuân nghe rõ:

- Ừ, mày yên tâm...

Một số chiến sỹ chạy đến vĩnh biệt Xuân, vì ai cũng hiểu rằng chỉ ít phút nữa là Xuân “đi”. Cũng biết vậy, Xuân nhìn tôi và Bình nói như sợ hết thời gian:

- Anh Minh, anh Bình phải không? Em còn nhìn rõ... Thôi em chào các anh. Các anh ở lại chiến đấu trả thù cho em nhé.

Lạ thay, Xuân nói không một lời vấp vấp, không một tiếng hụt hơi. Mặc pháo gầm đạn réo các chiến sỹ vây quanh Xuân như làm lễ truy điệu.

- Xuân chào tất cả anh em... Đệ ơi, mày về nói với má là tao đã hoàn thành nhiệm vụ...

Xuân từ từ nhắm mắt, giọng tha thiết như niệm Phật:

- Má ơi! Con đã hoàn thành nhiệm vụ với Tổ quốc... Thân ơi! Em đi lấy chồng đi em nhé. Anh thương em lắm... má ơi! Thân ơi!

Chúng tôi đều biết má chỉ có mình Xuân, cha là liệt sỹ, còn Thân là vợ chưa cưới của anh. Kết thúc trận chiến, chúng tôi chạy về trạm phẫu của trung đoàn xem sức khỏe của Xuân ra sao. Nếu có mệnh hệ gì cũng còn gặp nhau phút cuối.

Trạm phẫu là một căn lán dựng tạm trong rừng cao su xanh rợp, thi thoảng có tiếng nổ lộp bộp của trái cây cao su và tiếng cành cây khô rơi gãy. Chúng tôi ùa vào lán và mừng quá vì Xuân vẫn còn sống. Nhưng để cứu Xuân, bác sỹ quyết định phải phẫu thuật cắt bỏ chân phải của anh trước khi chuyển lên bệnh viện tuyến trên. Ca phẫu thuật được tiến hành ngay. Ba mươi phút sau y tá mang khúc chân của Xuân vừa tháo khớp gối. Chao ôi! một chiếc chân còn nguyên vẹn, ống chân thẳng, bắp thon dài, bàn chân nhỏ, gót đã chuyển thành màu tím nhạt.

Chúng tôi bảo nhau xin được mang cái chân của Xuân về đơn vị chôn cất. Anh em gói “liệm” vào chiếc “quan tài” nhỏ bằng gỗ tốt rồi đưa lên đồi. Trên đỉnh đồi cao lộng gió có một ngôi mộ nhỏ, có vòng hoa nhỏ, có hương thơm và được đánh dấu chu đáo.

Hai ngày sau, chúng tôi được tin Xuân hy sinh trên đường chuyển viện vì vết thương quá nặng. Nhưng xót xa hơn là tin xe chở thi hài về nước qua phà bị lụt xuống sông và xác Xuân bị nước cuốn mất.

\*\*\*\*

Mười năm sau, bộ đội tình nguyện Việt Nam đã hoàn thành nhiệm vụ. Theo thảo thuận của Chính phủ hai nước, chúng tôi được trở về Tổ quốc. Tôi bàn với anh em là phải mang “thi hài” Xuân về trao cho người mẹ. Hôm ấy màu trời xanh như thu ở Việt Nam, cuối chân trời có những vệt mây

màu đỏ, trên đỉnh đôi hoa lau trắng như bông, lác lác vẩy gọi. Chúng tôi đứng xếp hàng ngang trước ngôi mộ nhỏ. Đệ thấp ba nén hương, rồi quì xuống cung kính khấn vái. Mọi nghi lễ xong xuôi, chúng tôi đào lên. Khi mở nắp ra, thật lạ: chiếc chân sau mười năm hầu như còn nguyên vẹn, nằm chìm trong lớp nhũ màu hồng trông như máu, xung quanh miệng hòm trắng xoá những phần bông. Tôi bàn với Bình và anh em để nguyên thể, đậy nắp lại, dùng vải bọc nhiều lần, ngoài cùng gói bằng ni lông, cho vào ba lô rồi mang về Thủ đô, cùng đứng trong hàng quân làm lễ từ biệt đất bạn.

Khi về thành phố quê hương, mới hay tin Xuân hy sinh rồi mất xác là nhầm lẫn. Xuân vẫn sống, không những thế mà còn từ thương binh hạng ba cậu ta chạy lên hạng một. Vài năm gần đây Xuân đưa gia đình vào thành phố này để sinh sống và trở thành “ông chủ” rất đáng “kính nể” nhờ làm dịch vụ “thương binh”. Nghĩa là Xuân biết làm cho ai dù không thương tật sẽ có thể thương binh, hạng nào cũng được miễn là gia đình họ có đủ tiền cho “dịch vụ”.

\*\*\*\*

Chúng tôi quyết định mang hòm “thi hài” đến gặp Xuân để cho một bài học, nhất định không để Xuân trượt dài như thế. Toà nhà ba tầng nằm chênh ềnh mặt phố Bùi Thị Xuân, chiếc cổng bằng sắt sơn xanh đóng im ỉm khoá bằng chiếc khoá to dùng màu vàng. Tôi thò tay bấm chuông, vài phút sau cổng mở. Một con bẹc-giê màu hung to như con bê con đứng ở góc thềm nhẩy dựng lên tru tréo nhưng bị chiếc dây xích kéo giật lại. Một thiếu phụ mặt buồn như lá héo, lặng lẽ đưa chúng tôi vào phòng khách. Pha xong ấm trà chị ta nói:

- Ông chủ đi công chuyện, lát nữa về. Các ông chờ chút.

Tôi định đặt chiếc mũ mềm xuống góc chiếc bàn nước, nhưng vội rụt lại, đành phải nắm chiếc mũ trong lòng bàn tay để trên đùi bởi dưới tấm kính dày làm mặt bàn chỗ tôi định để chiếc mũ, ông chủ đặt tờ đô- la một trăm màu xanh, kể đó là hình một cô gái gần như khoả thân một trăm phần trăm nằm hờ hênh trơ trẽn.

Ngồi chờ, chúng tôi hỏi mới biết người phụ nữ đang tiếp chúng tôi chính là Thân vợ Xuân. Từ ngày vào thành phố này, Xuân thành ông chủ, còn Thân thì vẫn không làm mẹ được nên bị “giáng” xuống làm đũa ở. Thay thế Xuân là một người đàn bà khác. Bà má của Xuân cũng ở tại đây, hơn năm nay không biết má bị trúng bệnh gì mà suốt ngày không nói, không rằng. Chúng tôi tỏ ý muốn gặp bà má. Má từ dưới bếp bước lên, cùng lúc xe hơi chở ông chủ đỗ xích ở cổng.

Xuân xuống xe bước vào, hai cánh tay mồm mĩm, cà nhắc vì chiếc chân giả phải đỡ cả thân mình. Xuân sượng lại vì vết mắt của bà mẹ chém ngang. Thân đóng cổng rồi lặng lẽ đi vào trong nhà. Con bẹc-giê vẩy chiếc đuôi đến gặp thân mình mừng chủ. Xuân tập tễnh đến chỗ con chó, kẹp chiếc ca tấp vào đùi móc ra lấy một chiếc kẹo sô- cô-la bóc nhét vào miệng con vật, rồi khom lưng vuốt ve thích thú nhìn nó tọt tọt nhai chiếc kẹo. Xong việc, bước vào cửa Xuân mới biết nhà có khách. Phải mất khoảng một phút, không hiểu ngạc nhiên hay không nhận ra chúng tôi mà Xuân đứng ngây, mãi đến khi Đệ đứng dậy nói như quát:

- Tao đây, thằng Đệ băng vết thương cho mày đây! Tao mang hai tháng phụ cấp trung sỹ của mày về đây mà mày cũng quên à?

Xuân như chợt tỉnh, rồi giơ hai cánh tay chẳng để làm gì, giọng rất chủ:

- Ô.. ô các chiến hữu.

Sau thủ tục xã giao, chúng tôi không thể kìm lâu hơn nữa, lúc đầu tuyên bố mục đích chuyến viếng thăm, sau rồi nóng mặt cho một bài học. Xuân ngồi nghe, mặt đỏ như, rồi tái thâm như bị chọc tiết. Chúng tôi trao cái hòm “thi hài” cho Xuân. Anh ta đặt lên mặt bàn và bóc từng lớp vải. Khi mở nắp ra cũng lạ thay: Chiếc chân nguyên vẹn nằm trong lớp nhũ hồng đã biến đâu mất. Trong hộp chỉ có một khúc xương cẳng chân đườn đưỡn thâm sì nằm trơ khô khốc.

Xuân đứng ngậy, mắt như sáng ra. Thân quay đi hai bàn tay bưng lấy mặt. Bà má thì ôm lấy cái hòm gỗ có khúc xương, bỗng thốt lên:

- Ôi! Con tôi, con tôi đây rồi...

... Cho đến bây giờ chúng tôi vẫn chưa giải thích được hiện tượng kỳ lạ của cái chân.

## Ranh giới mong manh

Hà nhấn mũi bàn chân phải để chiếc Dream dừng lại, trả về số mo, nhẹ nhàng vặn chìa khoá điện ngược chiều kim đồng hồ, chân trái chống xuống đất, tay phải đẩy tám mê ca của chiếc mũ bảo hiểm lên. Chao, qua song cửa sắt nhà phà mặt sông trải rộng mênh mang, mặt nước bình lên, lặn tẩn như chảo nước sắp sôi. Gió nam từ ngoài biển hút vào cửa sông, tấp vào bên phà mát rượi. Hà búng nhẹ một chấm bụi trên tay áo, nói lỏng chiếc cravat màu xanh lục trên ngực để cho trời rót gió vào ngực, rút trong túi áo véc ra chiếc khăn mùi xoa nhỏ, vè góc khăn cho xoắn lại bằng cái đầu đũa, rồi cúi xuống phết nhẹ nhẹ vào cái chấm bùn vương ở đầu giày bên phải. Xong việc, Hà gỡ góc khăn đặt lên mặt đồng hồ chiếc xe, vuốt đi, vuốt lại cho phẳng, gấp làm tư đút trở lại túi áo, rồi ngẩng lên cho cặp mắt lang thang ra ngoài bến. Ở bên kia sông, chiếc phà đang nằm chờ khách, hình như mới chỉ có chiếc xe lam và hơn chục người. Ở giữa sông, một chiếc thuyền nan nhỏ, trên thuyền có hai người, người đàn bà đang cong người cầm mái chèo gẩy nước, còn người đàn ông nghiêng người ném lưới xuống dòng sông. Một đàn vịt cỏ, Hà đếm được sáu con đang say xưa ân ái với dòng nước đẹp. Bên phải bến còn một chiếc phà ôm những chiếc phao tròn như bánh xe, đang trầm tư nằm áp dòng sông. Xa xa phía bờ bên kia, sau những rặng chuối xanh thẫm, mờ mờ một làng quê màu xanh lục, đây là làng Hạ. Người đi đường xa nhớ phà cũng có cái thú, vừa được nghỉ ngơi thư giãn, vừa được ngắm cảnh mây trời non nước.

Khách chờ phà bến bên này cũng được mười người. Buổi sáng từ thành phố qua phà thường vắng khách. Khách ít mà hàng quán thì nhiều. Dọc hàng lang nhà chờ có đến 11 sạp bày bán các thứ hàng tạp hoá đồ rục, chủ yếu hàng giải khát. Một cô gái chừng 20, 21 tuổi phanh “ché” chiếc xe mi ni đỏ, dúm bánh trước chạm cổng sắt, hếch khuôn mặt trắng như trứng gà chưa bóc, đôi môi tím mọng theo mốt phụ nữ Hàn Quốc, vất sang Hà tia nhìn, rồi đánh khuôn mặt bụi đầy phấn ra sông về tỉnh bơ, đôi hoa tai như hai cái lá rau ngót lúng liếng bên má, sợ dây chuyền treo một quả tim màu vàng nằm chênh ềnh trên khuôn ngực trắng nõn. Phụ tùng, đồ nghề mang theo của cô gái chỉ còn vẹn chiếc túi thổ cẩm tòng teng ở ghi đông. Hà nghĩ: “dân cave về phép là cái chắc”.

Một phụ nữ mặt tròn như quả táo lai bê chiếc mẹt đựng những đũa mía tím lịm dâng lên tận ngực Hà: “Mua đi anh. Mua về làm quà cho bà chị thì tuyệt”. “Mía có ngọt không?”, tiện mồm Hà hỏi. “Không ngọt em không lấy tiền. Ơ kia, con vịt nó lặn!”. Thẩn thờ nhìn đàn vịt nhào lộn một lúc, như sực nhớ ra nhiệm vụ, chị ta cúi xuống nhắc một đũa mía díp sát vào mặt Hà: “Anh mua dùm em đi. Mía em ngọt lắm cơ”. Hà cười, hỏi: “Chị có bán cả đường kính chứ?”. “Anh mua đường ạ?”

để làm gì hở anh?”. “Để chắm mía nhà chị”. Chị bán mía bán cái lờm sang Hà tường cháy da mặt: “Cái ông...thở tả này”. “Chú ơi mua thuốc lá”. Hà quay sang trái, một chiếc rổ nhựa đựng đầy những bao thuốc, kẹo cao su, hạt bí, hạt dưa...kề sát bụng Hà. Trông cô bé xinh xẻo, Hà bỗng dịu giọng: “Chú không biết hút thuốc lá, cháu ạ”. “Con trai lịch sự thế mà không biết hút thuốc lá. Mặc quần lụa đi cho rồi”. Hà vẫn nửa đùa, nửa thật: “Thế đấy, vậy cho nên chú mới phải to khỏe, kền cằng thế này. Khổ thân chú”. Cô bé biểu Hà cái nguyệt ngọt lịm, cặp rổ lạng lẽ quay đi.

Bến phà phía bên kia sông hình như có gì lộn xộn. Hà nhìn thấy mấy anh nhà phà vác xà beng cạy bẫy mép phà. Ca nô lại nổ, gầm lên, bọt nước trắng xoá. Thôi rồi, phà mắc cạn. Hà thờ dài, nghĩ đến công việc Công ty giao mà lo. Đường từ đây về làng Hạ chỉ mười cây số thôi, nhưng Hà còn phải gặp chính quyền, xuống nhân dân, ra cánh đồng xem xét, nghiên cứu để có được kết luận chính xác mang về Công ty. Đâu có phải vài giờ là xong. Kiểu này có khi phải nằm lại làng Hạ là cầm chắc.

“Tình yêu có từ nơi đâu...êm êm một khúc sông Cầu”. Bỗng có tiếng hát rề rề, chơi chới cất lên. Hà giật mình nhìn xuống phía dưới. Một phụ nữ cao dong dỏng. Chiếc áo của chị ta, Hà không rõ kiểu áo gì, nó cũng có cổ, có túi, có tà nhưng hình như nó tổng hợp của nhiều kiểu. Nó cũng có màu, nhưng Hà không gọi nó là màu gì được, đúng ra nó mang gam màu đất- màu quả đất. Chiếc quần vải đen dẫn đeo, cong queo ôm lấy thân hình gầy gò. Khuôn mặt chị ta khó xác định tuổi lắm, bởi chiếc khăn len vằn xanh quấn bịt gần như kín mít, chỉ để hở cái miệng và hai con mắt bị mù. Tất cả những gì để tạo nên người phụ nữ trên cơ thể chị ta tuy đã bị tàn phá nặng nề, nhưng Hà vẫn nhận ra di tích của một thời xuân sắc. Tay chị ta cong lên như cái chạc. Trên cái chạc ấy treo một túi khâu bằng bao “xác rắn”. Ở cái túi lại treo một cái loa nén nhỏ màu kem đã tróc sơn và dùm dỏ. Đầu chạc là chiếc mũ rằn ri rách dùm dỏ, luôn ngửa lên như lòng bàn tay một lão già. Tay phải chị ta cầm chiếc micro tròn và cổ lổ như chủ của nó. “Lạy ông, lạy bà..”, chiếc mũ chập chững dí hết chỗ này đến chỗ khác: “Ông bà làm ơn, làm phúc...”. Lâu lâu bàn tay phải cầm micro từ từ trở lại vị trí cũ của nó, và cái giọng rề rề thiếu não lại cất lên: “Cuộc đời vẫn đẹp sao. Tình yêu vẫn đẹp sao. Dù...”. Hà cười nói với mọi người bên cạnh: “Ngày xưa ở quê tôi cũng có người đàn bà què ăn xin thế này. Một hôm bọn trẻ chăn trâu chúng tôi tình cờ thấy được chị ta gỡ quần áo xuống sông tắm, mới phát hiện ra là người lành lặn”.

Chiếc mũ rằn ri mệt mỏi quay sang trái, đôi bàn chân nứt nẻ của chị ta cũng dò dẫm bước theo. Chị ta đang đi về phía Hà. Thế này thì chỉ lát nữa chị ta sẽ tới được chỗ Hà, sẽ dí cái mũ bần vào người Hà cho mà xem. Đến lúc ấy thì...chả việc gì phải ngược. Gớm, thốc đầu mà đãi gà rừng. Chưa biết chừng lột khăn ra, không khéo mặt lại như hoa hậu. Giả sử mắt có mù thật, thì huyện nào, tỉnh nào bây giờ chả có hội người mù, được cộng đồng chăm sóc, ưu tiên cho vay vốn tạo công ăn việc làm đến nơi, đến chốn nhưng mà lại không muốn ngồi rồi cơ. Lang thang thế này có khi lại còn sướng hơn người lao động. Nghe nói trước đây đã có lần nhà nước gom họ để nuôi, vậy mà họ vẫn trốn ra, đi như thế này.

Một cậu thanh niên đậu trên yên chiếc xe đạp “địa hình”, chân phải gác lên song sắt, móc túi lấy ví, vừa nhăn nhó, vừa nói với người đàn bà ăn mày: “có tiền trả lại không? bốn chín nghìn năm trăm. Chê hả? ăn mày đòi ăn xôi gấc, hớ hớ”. Chiếc ví lại chiu tọt vào chỗ cũ. Chiếc micro của người đàn bà ăn mày run run đưa lên miệng: “Dù đạn bom vẫn dội thét gào. Dù- thân- thể- triền- miên mang đầy thương tích. Dù cho hai ngã đường chiến dịch, ta vẫn thường hái hoa tặng nhau. Ơ, trái tim...lạy ông, lạy bà...rủ lòng...”. Một tờ hai trăm đồng nâu nhạt gấp bốn nhỏ bằng cây tam cúc từ tay một người đàn ông đặt vào lòng chiếc mũ: “Làm ơn đừng hát”. Tiếng người đàn ông

nhỏ nhưng rõ như một cái lệnh, làm người đàn bà ăn mày hơi cúi xuống, cái cơ ở mang tai hơi vênh lên, chị ta quay đi.

Hà thờ phào, tiếp tục ngồi nhai kẹo cao su. Người đàn bà ăn xin đi được hai bước thì dừng. Ngẫm nghĩ một lúc, như nhớ ra điều gì, đôi chân chị ta lại dò dẫm quay trở lại.

Hà ngoái về sau thấy còn chỗ trống, bèn dùng chân đẩy cho xe lùi, đến khi bánh trước xe của Hà ngang với bánh sau xe của chiếc wave bên cạnh. Thế là được, chị ăn mày chắc là không đi tới chỗ này đâu. Tính Hà thoáng đặng. Nhưng mà khổ, Hà không có tờ một trăm, hai trăm nào cả. Nếu có, Hà cho chị ta ngay, chẳng tiếc. Hà không có thật. Trong túi áo của Hà có tròn nửa triệu, toàn tờ 100 nghìn mà cô tài chính mới đưa cho sáng nay. Rút ra bảo chị ta trả lại cũng kỳ. Mà chưa chắc đã có tiền trả lại, lúc đó chả lẽ lại cất đi. Mà bỏ cả vào trong cái mũ kia thì...va lại chẳng ai có thể hào phóng được với người không chịu lao động, chỉ muốn ngồi mát ăn bát vàng.

Người đàn bà ăn xin chậm chạp lách hết chỗ này đến chỗ khác, gần như không bỏ sót người khách nào. Trong chiếc mũ của chị ta đã lại có ba tờ hai trăm, một tờ năm trăm và một tờ một nghìn. Thỉnh thoảng tay phải chị ta sờ vào lòng mũ như để xác định lại hiệu quả lời hát của mình. Chị ta nhầm rồi, người ta bố thí cho không phải vì tiếng hát nghe cứ như rót mật ong vào lỗ tai, mà chính vì cái vóc người thon thả lại bị bọc trong một lớp giẻ nhàu nhĩ tướp tấp, cùng với cử chỉ nhẫn nhục, tội nghiệp chị ta. Riêng Hà, Hà không thể nhầm lẫn được, chỉ nhìn vào đôi môi kia là Hà biết, môi trên hình cánh chim, môi dưới dày hơn hơi trê trể như vàng trắng ngửa trông quý phái lắm. Rõ ràng chị ta không đến nỗi thế này. Ngày xưa, hồi còn ở bên Nga, người yêu Hà cũng có đôi môi tựa tựa thế, chỉ khác là dày hơn, mỏng hơn và đỏ hơn thôi. Hà nghiện đôi môi quý phái ấy và biết bao nhiêu lần đã lừa chiếc lưới của mình vào trong sục sạo. Đau và tiếc thật, không biết bây giờ Quỳnh ở phương trời nao? Giá mà biết tin Quỳnh ở đâu, nhất định Hà phải tìm cho bằng được.

Bên kia sông, chiếc ca nô phụng khói phừng phực, gầm lên, quấy đập cán chạt lấy chiếc phà ra sức ray rĩa, giạt mà chiếc phà vẫn ì ra ăn vạ. Kiểu này biết đến bao giờ Hà mới qua được sông? Giá mà phà không mắc cạn thì cổng đã mở, Hà đã phong vũ xuống, đỡ lảng nhặng rắc rối. Có mỗi cái bến phà bằng lỗ mũi, khách có một nhóm mà cũng xin với xỏ.

Không biết thế nào mà người đàn bà ăn mày lại cứ vòng đi, vòng lại chỗ Hà. Không đi đi cho đỡ tức mắt, lại cứ như ma ám người ta. Đấy, chị ta lại vòng lên phía trên, cứ như biết còn có Hà chưa bố thí cho thì phải. Đã thế, nhất định Hà...

Hà tiếp tục cho xe lùi thêm tí nữa đến khi bánh trước tụt hẳn xuống sau chiếc wave. ở vị trí này Hà cơ động dễ dàng hơn. Cũng chẳng làm sao, nhưng mà Hà ghét. Tính Hà thế. Đã ghét ai Hà phải tránh xa.

Người công nhân nhà phà đứng ở ngoài bến ngong ngóng sang bên kia sông. Một lát anh ta cầm đôi gang tay đi vào: “Kiểu này còn lâu mới rời bến được”. Anh ta nói cho mình nghe, nhưng mọi người đều nghe thấy. Hà cũng nghe mà lòng bồn chồn. Chậm giờ nào thì Hà thiệt chừng ấy. Chuyển đi công tác này, giám đốc chi cho Hà năm trăm. Nếu xuôi chèo mát mái thì thế nào Hà cũng kiếm được đôi trăm. Còn lỡ làng tắc trở thì chưa biết chừng phải bỏ tiền túi ra cũng nên.

Công việc của Hà là xuống làng Hạ điều tra khả năng tiêu thụ phân NPK của nông dân. Cùng với dữ liệu của một số thị trường khác để công ty quyết định mức sản xuất cho phù hợp. Cũng đã lâu lắm rồi, từ ngày ở Đức về nước nay Hà mới đi hướng này, qua bến phà này. Người đàn bà ăn xin kia có lẽ cũng mới xuất hiện ở đây thôi. Mặc dù chị ta không có cái trơ tráo, lì lợm của những kẻ xin xỏ nhưng Hà thấy nó hăm hăm thế nào, đuổi đi không được, mà tránh cũng không xong.

Người đàn bà ăn mày đứng tì vào giỏ chiếc wave, bàn tay cầm micro đang rờ rẫm chiếc gương chiếu hậu ở bên trái. Có lẽ chị ta lách vào bên trái. Đứng rồi chiếc mũ bên bản đang dịch về phía trái chiếc giỏ xe. Hà lạng lẹ đẩy chân trái đưa chiếc Dream của mình tiến lên bên phải chiếc wave, đến cự ly “an toàn” thì dừng lại, phóng tầm mắt qua sông: “Chết thật, đồ với chả phà. Lỡ hết việc”, Hà thờ dãi nói với người bên cạnh. Một cậu thanh niên mặc quần bò, áo phông ngồi trên gác ba ga chiếc xe đạp màu đen, choãi hai chân như hai máu chèo, đẩy chiếc xe lên chỗ trống bên trái chiếc wave, chiếc xe đạp đụng vào cánh tay của người đàn bà ăn xin. Sự va chạm tuy không mạnh, nhưng bất ngờ nên chiếc micro trong tay chị ta rơi xuống đất. Chị ta giơ hai tay tà tà trước bụng, từ từ ngồi xuống, khép hai đùi lại, dùng hai bàn tay sờ mặt đất để tìm lại vật vừa rơi. Phải rồi, Hà chợt hiểu ra...động tác ngồi nhặt của rơi thế kia đích thị là của những người con gái con nhà gia giáo, có giáo dục. Xin xỏ gì, chỉ khéo giả vờ. Hà không cho là phải lắm, để cho chị ta biết điều mà về rèn luyện lao động. Ngày xưa Quỳnh cũng có kiểu ngồi như thế này, nên Hà hiểu. Không lấy được Quỳnh, Hà cũng ân hận lắm, là vì hồi đó sự hồi thúc phải chạy sang Đức để cướp cơ hội kiếm tiền nó bức bách Hà quá, không thể mang theo Quỳnh được. Hai đứa bàn với nhau, khi Hà sang Đức an toàn sẽ tìm cách bảo lãnh cho Quỳnh sang. Hà nhớ mãi cái đêm cuối cùng ở biên giới nước Nga và nước Đức. Hà không ngủ được, một tay gối đầu Quỳnh, một tay đặt lên ngực vân vê hai cái núm mềm mềm đo đờ nhưng trong đầu chỉ lộn nhào những phương án đi như thế nào? trốn làm sao? để sang Đức an toàn trót lọt. Còn Quỳnh, suốt đêm định nói điều gì mà không sao nói ra nổi. Hà cũng mang máng hiểu. Nhưng lúc này Hà không muốn nghe, không muốn nhận bất cứ thông tin nào làm lỡ chuyến đi của Hà. Có lẽ Quỳnh cảm thấy điều đó nên cứ rào đón, ngập ngừng mãi, đến gần sáng thì Quỳnh mới lấy được quyết tâm: “Anh này...”. “Gì?” “Anh ạ, em...em...”. Hà hất cánh tay Quỳnh đang ôm bụng mình, xoay lưng lại, sáng giọng: “ôi giờ, sốt cả ruột”. Thế là cái điều hư hư thực thực đó không bao giờ Hà được nghe nữa, và Hà cũng mất luôn Quỳnh từ cái đêm hôm đó. Sau này Hà cứ tự dẫn vật mình, nếu như chuyến đi ấy bị lỡ thì làm sao Hà để mất được Quỳnh?

Phà vẫn chưa sang. Người đàn bà ăn mày đã tìm được chiếc micro, đứng dậy quay về hướng bên trái, đó là vị trí cô gái “mỏ tím” có chiếc mini đồ. Cô gái nghiêng người, dùng hai ngón tay xĩa vào cặp quần móc ra tờ bạc một nghìn đồng nhàu nát, rưng vào lòng mũ của người đàn bà ăn xin, rồi tiện tay xoay chị ta về bên phải: “Quay lại bên này này. Đây hết người rồi”.

Đi được vài bước, chị ta dừng lại tựa lưng vào cổng sắt. Bàn tay phải chậm chạp đưa ba ngón tay vét vào đáy mũ. Khi ngón tay chạm phải tờ bạc một nghìn thì chụm lại, bấm lấy tờ bạc cùng chiếc micro và lại rờ rẫm bỏ tờ bạc vào trong chiếc bao “xác rắn”. Hà nghĩ, từ nãy đến giờ tính sơ sơ chị ta cũng kiếm được ba nghìn rưỡi bạc. Một ngày, chục chuyến phà, chị ta thu nhập được ba chục nghìn. Bằng mấy người làm công ăn lương Nhà nước.

Men theo chiếc cổng sắt, đến đầu chiếc wave người đàn bà ăn mày dừng lại, đưa chiếc micro lên miệng: “Tình yêu có từ nơi đâu. Êm êm một khúc sông Cầu. Sao trời đẹp như mắt lười. Rơi đầy xuống dòng sông sâu”. Tiếng hát rề rề, thiếu não vang lên. Tiếng hát ngừng thì chiếc mũ ngựa



như lòng bàn tay đưa ra: “Lạy ông, lạy bà làm ơn, làm phúc...”. Chiếc mũ từ từ lách vào bên phải chiếc wave.

Hà quay lại sau, xe đạp, xe máy, người đã chật như xem bóng đá, tiến không được, mà lùi càng không. Hà ngẩng lên, nhìn sang sông, phà vẫn mắc cạn.

Hà định dựng xe rồi vào cái quán bên cạnh uống cái gì đó cho mát, cũng là để giết thì giờ và ...Chậc, nhưng mà thôi, việc đêch gì phải thế. Thế là Hà dút hai tay vào túi quần, cho mắt đi du lịch dọc bên sông. Không để ý, không nghe, không biết gì diễn ra xung quanh. Lát nữa xuống phà, lên bến toả đi mỗi người mỗi ngã...

Người đàn bà ăn xin vẫn quần quanh mãi. Chiếc mũ cáu bần đang từ từ lượn đến chỗ Hà. Mà ai bắt tội Hà phải đứng đây làm gì cho nó mãi, cứ vào quán ngồi thư giãn một chút đã sao? Còn lâu phà mới sang được cơ mà. Hà đã chống xe bằng chân phụ rồi, thấy chưa yên tâm lại hát lên, chống lại bằng chân chính và lách đến cái quán gần nhất. “Anh uống gì ạ?”, chị chủ quán thấy Hà ngồi xuống ghé thì hỏi, tay cầm chiếc quạt phơ phẩy đuổi ruồi. “Không ạ”, Hà trả lời mắt vẫn nhìn ra xe của mình, rồi lại nhồm dậm nhìn lại cái ghé xem có bụi bần gì không. “Anh uống nước khoáng nhé? Em mở”. Hà lắc đầu. “Vậy anh ăn cốc chè đỗ đen?”. Hà quay lại: “Sợ đường hoá học lắm”. “Hay anh uống cô ca?”. Không thấy Hà nói gì, chị chủ quán tóm lon cô ca, toan “giật nụ xoè”, Hà vội giơ tay ngăn: “Không không, tôi không uống nước mắm, đừng bật”. Vớ được câu “nước mắm”, chị chủ quán đặt lon cô ca xuống, tóm luôn lon bia Halida: “ừ, đúng, đó là thứ của đàn bà. Mà y râu các anh phải thứ này mới đã. Nước giải khát cao cấp mà”. Hà định lắc đầu nữa, nhưng nghĩ cũng ngại, ngồi xuống ghé của người ta mà không mua cho người ta cái gì cũng chả ra làm sao. Thôi thì, cũng không đi đâu mà thiệt, cho vào dạ dày mình chứ đổ đi đâu? Làm lợi cho sức khoẻ Hà không tiếc, tính Hà thế. Thế là Hà im lặng. Pặc! Một làn bụi trắng từ cái lỗ hình tam giác cân ở nắp lon Halida bắn lên. Hà đành phải đỡ lấy cái lon ngập ngừng rồi đưa lên miệng. Chà, tiền nào của ấy, đã thật.

Nhìn ra xe, Hà thấy người đàn bà ăn xin đã dò dẫm đến được chỗ để chiếc Dream của Hà. Tường chủ của chiếc xe còn đứng đó, nên chiếc mũ rần ri vẫn giơ lên chỗ trống: “Lạy ông, lạy bà làm ơn..”, chị ta còn sờ sờ vào chiếc xe của Hà như để tìm gì đó rồi mới bước đi.

Trả xong tiền chị chủ quán mà Hà cảm thấy tiêng tiếc. Đúng ra chỉ có tám nghìn, mụ chém những mười nghìn, tàn bạo quá. Kì kèo cũng ngại, nó chẳng bớt, có khi còn làm bẽ mặt. Hà đứng dậy, không thể không nói một câu: “Đắt quá thể”, rồi ra xe của mình đứng chờ.

Uống hết lon bia lạnh mà Hà chẳng sáng khoái tí nào, lại chỉ thấy bực bội, nhoáy một cái mắt toi chực bạc, phà với chả đồ, Hà thờ dài cần nhần rồi ngồi lên yên xe. “Làm ơn, làm phúc”, Hà giật mình quay lại. Đúng là như ma ám, chiếc mũ rần ri từ dưới đưa lên huơ huơ dí vào ngực Hà: “Làm ơn, ông bà làm ơn”. Đến lúc này thì Hà không chịu nổi, đã nhờ phà, nhờ công nhờ việc lại còn ám, rách việc quá. Chiếc mũ vẫn không buông tha Hà. Bực mình Hà sáng giọng: “Ồi giờ, sốt cả ruột”. Tiếng Hà vừa dứt, chiếc mũ rần ri trên tay người đàn bà ăn xin bỗng rung bần bật, rồi rơi xuống đất cả chiếc micro cũng văng theo va vào chiếc bô xe kêu roảng, cùng lúc chị ta loạng choạng ngồi thụp xuống, hai bàn tay xanh lét lập cập ôm lấy mặt.

“Thôi chết! chị này trúng gió rồi”, chị phụ nữ bán mía vội liệng chiếc mẹt xuống đất, rồi xoè xuống ôm lấy người đàn bà ăn xin: “Khổ thân chưa, đã bảo ở nhà với con cho nó khoẻ rồi hẵng đi. Ai có hộp cao cho xin tí. Giữ hộ tôi cái mẹt”. Có đến ba bàn tay chìa cao ra.

“Chị này ở gần nhà tôi mà. Khổ lắm cơ, đi xin về nuôi con đấy. Ơ kìa, ai mở hộ hộp cao”. Miệng nói thía lia, tay chị phụ nữ gỡ tung chiếc khăn trên mặt người đàn bà ăn xin để xoa cao. Trời! Tim Hà như loạn nhịp, mắt hoa lên. Hà không tin ở mắt mình nữa. Đôi mắt người đàn bà đã mù, tai bên phải gần như cháy rụi, một vết sẹo nham nhở ở bên má trái và trán làm khuôn mặt biến dạng, nhưng Hà có cảm giác hình như Quỳnh? Từ trên yên xe, Hà vội tụt xuống, đứng xoay người trở lại. Mũi Hà run, chân nửa muốn nhấc lên, nửa lại như chôn chặt xuống đất. Hà định lao đến ôm lấy người đàn bà ăn mày, muốn gào lên: “Quỳnh ơi! có phải em đây không?, anh đây mà! tại anh, tại anh tất cả!”. Nhưng có bao nhiêu con mắt đang đổ xô nhìn xuống- người đàn bà hèn mọn, tội nghiệp. Hầu hết họ thương hại, cũng có con mắt ghê sợ bởi khuôn mặt quái dị. Rồi những tờ bạc hai trăm, năm trăm, một nghìn, có cả tờ hai nghìn, năm nghìn, lần lượt được gom lại đặt vào lòng chiếc mũ rằn ri. Lại nữa, biết đâu người đàn bà này giống Quỳnh? Nghĩ thế, Hà trấn tĩnh và kịp dừng lại...

Chị phụ nữ bán mía ngồi bệch xuống nền nhà phà, bế người đàn bà ăn mày lên lòng, vừa xoa cao, vừa nói: “Cũng không ai như chị ấy cơ. Bảo về quê không về, cứ lang thang ở đây tìm chồng ấy mà. Ai đòi, ở bên Nga, có mang mà dám ở lại vượt cạn một mình để chồng sang Đức làm ăn rồi mất tăm đến giờ. Đứng giã ra cho nó thoáng một tí. Ngày trước chị này đẹp lắm cơ. Bị tai nạn đấy. Lao vào cứu người thì phuy xăng nổ. May mà không chết, còn được cái xác. Phải công nhận chị này hiền và khổ nhất quả đất. Đã bảo đứng lùi ra cho gió nó vào.”

Hà như người chết đứng, mặt đỏ tím lịm như tiết luyệt. Chiếc ca ra vát như cái dây buộc cổ làm Hà nghẹt thở khó chịu. Trong đầu Hà đông cứng lại như băng. Người đàn bà hèn mọn, bất hạnh kia đã một thời là thần tượng khiến Hà mê mẩn và cũng đã ban cho Hà hạnh phúc. Vậy mà...?

“Ơ, cái anh này có xuống phà không?”, tiếng người công nhân nhà phà làm Hà bừng tỉnh. Hà nhìn lên, phà đã cập bến từ bao giờ. Chiếc cổng- ranh giới giữa trên bờ và dưới nước đã mở, mọi người xuống hết phà. Hà nhìn xuống, chiếc chìa khoá xe máy đã cắm vào ổ điện. Bây giờ, Hà chỉ vịn nhẹ chiếc chìa về bên phải là chiếc xe có thể khởi động lao đi. Hà lưỡng lự...Hà không thể một lần nữa vượt qua cái ranh giới rất mong manh, mà ở phía bên kia Hà sẽ không còn là Hà nữa. Lúc đó ca nô đã phụt khói, gầm lên, miệng phà bắt đầu nhả bến.

*Khi làm việc tại Quân khu 3 (Hải Phòng), nhiều lần qua phà Phà Khuế, chờ phà để về quê thấy đúng như truyện và viết hoàn thành tháng 9 năm 1999. In lần đầu tại Tạp chí Cửa Việt với tên “Nhờ Phà”.*

## Một dãy tương tư

Tôi vốn là thằng đàn ông đầy khuyết điểm. Hồi còn ở nhà má tôi thường rửa:

- Cha tổ mi! hồng biết rồi có đũa nào nó lấy mi hông?

Bả thống kê, tôi có 5 cái nhất: Bần nhất nhà (mùa đông tuần mới tắm một lần. Quần áo thay ra vát lên ghế, tuần sau lấy ra mặc, coi như đã giặt); ăn tham nhất nhà( trái chuối chị hai bẻ đôi, nhón nhén ăn mãi mới hết, còn tôi bầu nùm, tước ba, tộp hai tộp trái chuối biến mất tiêu, ngửa tay xin má- phần con chưa có); lười nhất nhà( chị hai cầm cái chổi nhẹ nhàng ngồi xuống móc

máy gầm giường, gầm ghế, còn tôi phết ba phết ra đến cửa, mồm môi phết một nhát nữa thật mạnh như người ta chơi gôn, có cái gì bắn tuốt luốt tới vườn, khỏi phải quét sân); cục súc nhất nhà (đi học về đến sân, con vàng chạy ra quần quýt, bực một nhát, con vàng đang hoan hỷ bỗng kêu ăng ăng chui tọt vô gầm giường, mắt xanh lè lảm lét); nói dối nhất nhà (con vừa làm gì đấy? má tôi hỏi khi bước vô nhà. Dạ hông, chu cha cái lọ này đẹp thế má nhỉ? Tôi cầm cái lọ đựng xê sủi vân vi. Trong khi viên xê sủi dẫu vô mồm đang ngấm nước. Rồi xê sủi sôi ùng ục trong miệng. Má và chị hai được bữa cười long họng).

Tôi cũng cảm thấy má hơi đúng.

Sau này đi bộ đội, có người yêu, khi ngồi bên nàng tự phê bình tôi có 5 cái nhất đó, không một người con gái nào chịu nổi đâu, có lấy nhau rồi lại bỏ, không bỏ thì khó mà hạnh phúc được. Anh nói trước nhé, cứ nhào dô sau này đừng có trách. Nàng bảo:

- Em lại chỉ yêu đợc 5 cái đó của anh.

- Ủa, em có sao không đó? Tôi ngạc nhiên.

Nàng bảo:

- Anh mà tròn trịa như hòn bi nhựa thì còn có gì để đàn bà họ yêu.

Lạ nhỉ?

Nàng thủ thỉ rằng, trong khi cả làng, cả nước đang yên giấc, thì chú gà trống, hồng biết xung quanh gà mái, gà con đang yên ả, chú zập cánh phành phạch zươn cổ gáy vang trong chuồng. Cửa chuồng vừa mở, tất cả chạy đến đồng thóc giữa sân tranh nhau cặm cụi, chú gà trống hồng đoái hoài gì đến lại dặng chân gạc gạc mấy nhát giữa đồng thóc, rồi xòe cánh lượn một vòng sát sạt một con mái, trông rất zô zuyên. Trong lúc cả đàn đang mãi mê bới đất tìm mồi nuôi con, thì chú gà trống lại phốc một nhát lên bờ tường, ật ưỡng suýt ngã, cất cao cổ gáy giữa buổi. Bới đợc hạt sỏi, hạ sát mỏ mổ rồi cúc cúc gọi gà mái tới, tý nữa thấy hột gạch, lại gọi, gà mái lại vẫn bị lừa. Tóm đợc con đế đang rĩa nhỏ, chú gà nhiếp thềm quá lao zô, hồng cho thì thôi cũng bỏ cái mỏ một nhát giữa lưng như trời oánh làm chú gà con chóc lên chết khiếp. Đủ năm tội, ấy zậy mà đàn gà mái, cổ nào cũng mê như điều đồ.

Tôi phục nàng là vì nàng uyên thâm lại hóm hình như cha nàng. Nhưng tôi không tin nàng yêu tôi mãi đợc.

Sau khóa huấn luyện, tôi đợc bổ sung về đơn vị mới. Đơn vị mới là một hòn đảo thuộc quần đảo Trường Sa. Nơi đây thừa nắng, thừa gió, thừa nước. Nhưng mà thiếu thì... thiếu đủ cả, trong đó cái thiếu nhất là tình cảm của nàng. Tôi ghi vào nhật ký: "Em ơi! anh không ngờ trái tim yêu thương và tuyệt đối tin tưởng của mình bây giờ nó lại phản bội anh. Mới gần đây thôi, và cũng chỉ khi ra Trường Sa anh mới phát hiện trong trái tim anh đã dẫu một tên gián điệp. Tên việt gian này hết sức nguy hiểm. Nó thực hiện "chiến tranh diễn biến hòa bình"- nó làm anh mất ăn mất ngủ; suốt ngày đã phải làm việc vất vả mà tối về cứ mộng mơ, mơ mộng như người mộng du. Em có biết tên việt gian đó là ai không? em đấy, chính em đấy".

Ấy rồi vào một ngày tôi nhận đợc thư của nàng từ đất liền gửi ra. Tôi sung sướng đến ứa nước mắt. Lẽ ra chỉ là sung sướng thôi, nhưng mà đây lại còn ứa nước mắt là vì, chúng tôi sống ngoài đảo thiếu tình cảm quê hương lắm. Cảm giác mình cô cút, bị bỏ rơi lúc nào cũng thường trực, vì thế nhận đợc một bức thư, lại là bức thư mình mong đợc nhất, giống như đứa trẻ bị lạc mẹ, bỗng dưng tìm lại đợc. Tôi đọc thư nàng như một người đi biển khát nước nay có đợc can nước ngọt. Không có thầy cô giáo nào bắt trả bài, thế mà tôi thuộc hết bức thư, và thích nhất bài thơ con cóc của nàng viết cổ về vu vơ:

"Cho em vay một nụ cười

Rồi mai em trả bằng mười nụ hôn

Cho em vay một nụ hôn

Rồi mai em trả cho anh đêm nằm  
Cho em vay một đêm nằm  
Rồi mai em trả cho anh cuộc đời"

Thế là tôi mới "cầm tinh con kiên quyết" viết cho nàng một bức thư thật nóng bỏng để khẳng định tình yêu của mình. Tôi nhớ lúc đó cảm giác mãnh liệt lắm, tôi xác định là dù nước Thái bình dương có cạn, Quần đảo Trường Sa không còn cây Phong ba nữa, thì tôi- cái thằng "cầm tinh năm con nhất" sẽ yêu thương nàng trọn... 60 năm ( bây giờ 20 tuổi, cộng 60 năm là 80 tuổi, thế là đủ rồi. Không cần hơn).

Gửi thư theo tàu về đất liền rồi, suốt ngày rảnh lúc nào là tôi nằm ngán nga, rên rỉ bài thơ con cóc của nàng. Công nhận có được một tình yêu của một người con gái( lại đẹp nữa mới chết) mình thêm yêu đời, yêu cái Trường sa mênh mông nắng gió và làm việc gì cũng thấy có ý nghĩa, thế mới lạ.

Một hôm đang gác ở trạm gác tiền tiêu, ngồi ôm súng ngắm mây trời non nước Trường Sa buồn quá, tôi mới mang bài thơ con cóc của nàng ra phổ các làn điệu để hát. Lúc đầu là ngâm thơ, tiếp theo là chèo, tiếp nữa là dân ca quan họ cứ lần lượt từ Bắc vô Nam, và cuối cùng là cải lương. Bỗng trung đội trưởng xuất hiện, anh quát âm lên:

- Đang làm nhiệm vụ mà rên rỉ cái gì đấy hở?

- Dạ em đang ngâm thơ...

Anh quát mắt:

- Có thật không? Thơ với thần, của cậu nào mà yếu đuối thế?

Tôi run quá đành nói đại:

- Dạ của... Nguyễn Du ạ.

- Nguyễn Du là cậu nào? có phải bộ đội không mà thơ ury mị thế, hả?

Sau lần đó tôi không dám mang thơ của nàng ra hát nữa. Không nói được ra lời thì nó lại ngấm vô trong lòng, thành ra càng nhớ nàng da diết. Và điều khổ tâm nhất đối với tôi là càng nhớ mong càng lặn mất tăm con mẹ hàng lơ. Đã mấy chuyến tàu ra mà vẫn không có thư nàng. Ngẩn ngơ đứng bên gốc Phong ba phóng tầm mắt về đất liền mà buồn tủi. Thế là đã rõ, không còn nghi ngờ gì nữa. Làm sao mà nàng đủ lòng dũng cảm gắn đời mình với cái thằng cầm tinh năm con nhất. Má tôi đúng. Và bây giờ, thưa các quý vị ( nắm tay đưa lên miệng như cái mi crô của MC), ngay bây giờ tôi sẽ cầm tinh con gay gắt viết cho nàng, phải viết cho nàng chứ không phải ai khác một bức thư. Thưa các quý vị : một bức thư để cho nàng một bài học về lòng dũng cảm, về lòng thủy chung vâng, vâng và vâng vâng. Xin quý vị ... gì nhỉ? à xin các quý vị xem hồi sau sẽ rõ. Thế rồi ngay chuyến tàu tết năm ấy tôi nhận được thư nàng. Thư viết thế này mới khổ thân cái thằng cầm tinh con khốn khổ chứ. Trên một tờ giấy trắng khổ A4, dòng trên cùng nàng viết một dãy chữ tương tự. Dòng thứ hai một dãy chữ tình. Dòng thứ ba bên trái nàng viết chữ ĐÊM- chữ nghiêng sang trái, bên phải viết chữ GÓI- chữ nghiêng sang phải. Dòng thứ tư, bên trái nàng viết chữ đêm- chữ nhỏ, bên phải nàng viết chữ NGÀY- chữ viết to kéo dài ra. Dòng thứ năm, giữa dòng nàng viết ba chữ : trông mòn mỏi. Phần tờ giấy còn lại nàng vẽ một vòng tròn kết bằng chín chữ KHÚC. Ở giữa vòng tròn có chữ TỜ VỜ.

Hết! Một bức thư tình của nàng- tên gián điệp trong trái tim tôi chỉ có thể mới khốn nạn cho cái đời thằng... bình nhất ( dấu tên).

Thế là suốt cái mùa xuân năm ấy, tôi gần như không có tết. Suốt ngày vụng vụng trộm trộm, hễ vắng người là mang bức thư ra nghiên cứu như tác nghiệp bản đồ. Tôi đã vận dụng cả khả năng trinh sát của thằng bạn cũng chịu, không tài nào đoán được. Nàng càng bí hiểm tôi lại càng say sưa khám phá. Chính vì thế mà khuôn mặt nàng càng ngày càng in đậm trong tâm tưởng của tôi. Cho đến khi tôi nhìn bức thư như thủng ra thành hình khuôn mặt của nàng, thì mới tạm dịch thế

này:

Một dây tương tư, một dây tình

Đêm nghiêng gối ngủ, đêm ngắn ngày dài trông mòn mỏi.

Một khúc tơ vò, chín khúc lượn vòng quanh.

Và thế là từ đó tôi yên tâm vì đã có một tình yêu thủy chung son sắt ở một miền quê đang đợi chờ tôi ngày xum họp.

\*\*\*

...Mới đó mà đã mười năm rồi. Tôi đi học Học viện hải quân và về Vùng Bốn- Quân chủng công tác. Gần 30 tuổi mà vẫn "phòng không không quân". Má tôi bảo quân đội rèn cho con không còn 5 cái nhất nữa, mà sao cũng không có đưa con gái nào nó nhòm ngó đến con sao? Bạn bè đồng đội thì nay gán cho cô này, mai lại giới thiệu cho cô khác, tôi vẫn cầm tinh con hững hờ. Có người xì xèo rằng tôi có vấn đề về khoản ấy. Mặc, tôi vẫn như tôi ngày xưa. Trong ba lô của tôi chỉ có duy nhất bức thư của nàng. Bức thư có vòng tròn ở giữa.

Kính thưa các quý vị ( giọng hơi trầm xuống, có vẻ buồn), ngày ấy sau khi hoàn thành nhiệm vụ ở Trường Sa tôi được trên cử đi học Học viện Hải quân. Trước khi vào trường tôi được nghỉ phép về thăm nhà. Ngay ngày hôm sau tôi lấy xe máy của ba, nhét một cành san hô màu trắng và một đôi ốc biển màu tím, mua một bó hoa tươi đỏ thắm đến nhà nàng. Em gái nàng đón tôi bằng đôi mắt nhòa lệ, không nói gì, em dẫn tôi ra cánh đồng làng, đến một khu nghĩa địa và dẫn tôi đến một ngôi mộ mới, trên có tấm bia đá: PHẦN MỘ TRẦN THỊ HÀ. SINH NGÀY... MẤT NGÀY... HƯỞNG THỌ 20 tuổi. Tôi lặng lẽ đặt tất cả món quà và bó hoa xuống phần mộ nàng, tiếp nhận ba nén hương em gái nàng đưa, run run cắm vào bát hương.

Bên nắm mồ, em gái nàng kể rằng nàng bị mắc một căn bệnh hiểm nghèo. Trước khi trút hơi thở cuối cùng, nàng có dặn lại khi nàng qua đời hãy đem đốt mười một bức thư của tôi rồi bỏ tro vô chiếc lọ thủy tinh đặt trong quan tài...Rồi nàng tháo chiếc dây chuyền đưa cho em gái để trao lại cho tôi ngày tôi trở về. Trên chiếc dây chuyền đó có một trái tim bằng mê ka trong suốt, trong trái tim đó nàng đã kỹ công ghép hình nàng cùng với hình tôi trong quân phục chiến sỹ hải quân màu xanh nước biển.

Tôi rưng rưng nhận lại vật kỷ niệm của người con gái xứ dừa mà tôi đã hết mực yêu thương và lòng thầm nghĩ dù sau này đời lính có trong binh đao nửa đạn tôi sẽ mai mãi không quên mối tình trong trắng thủy trung của người con gái của miệt vườn Tây Nam bộ.

## Chai nước mắt

Một tin quan trọng chưa từng có từ trước đến nay ở trường trung học xã Thái Bình. Tin này do anh cán bộ văn phòng Ủy ban xã Thái Bình phóng chiếc cúp đời 81 đến tận trường thông báo cho hiệu trưởng Trương. Chiếc cúp màu ốc bươu đã mất hút khỏi cổng trường từ lâu, mà hiệu trưởng Trương vẫn ngồi trước bàn, hai tay khoanh trên mặt bàn hình chữ O, mắt tựa như mơ hồ cùng hồn vía trên thiên đường, thầy ngây ngất bởi cái tin đặc biệt. Hơn 30 năm, kể từ ngày có cái trường này, từ ngày các thầy cô còn ăn gạo sỗ, thầy cô lấy "chăn nuôi làm nghề chính", và bây giờ là phải dạy thêm, học thêm để cố giữ cho cái dáng lịch lãm của người thầy khi đến lớp...chưa bao giờ, chưa có một lần ông chủ tịch xã dẫn đầu một đoàn đại biểu đến thăm. Từ trước tới nay, trường như một đơn vị của Nhà nước đứng chân nhờ trên đất của xã mà thôi. Việc ai người nấy làm, không bên nào can thiệp đến bên nào.

Từ ngày thầy Trương được bổ về làm hiệu trưởng, thầy đặt ra nhiệm vụ là phải khai thông mối quan hệ với chính quyền địa phương, nhằm tạo ra sự giúp đỡ của lãnh đạo địa phương với sự nghiệp giáo dục của trường. Vậy mà đã hơn một chục mùa hoa phượng rụng đỏ trên sân trường, cái nhiệm vụ trọng đại mà hiệu trưởng Trương coi như sứ mệnh lịch sử của thầy vẫn không làm sao thực hiện nổi. Người thì bảo mấy đời chủ tịch trước ít học hành, chủ yếu trưởng thành từ các phong trào “cải tiến hợp tác xã”, “trừ sâu diệt chuột”, “thả bèo hoa dâu”... nên coi việc học hành chẳng là cái đĩnh gì cả. Đời chủ tịch này, đâu có bảy năm mài dũa trên ghế trường, nhưng ông lại không được thầy cô yêu mến, bạn bè kính trọng lắm, bởi ông học thì ít mà bỏ đi đánh đá, đánh khăng và đánh nhau thì nhiều... Nên bây giờ ông cũng coi sự giáo dục không lấy gì làm quan trọng. Năng suất lúa kém, ông sẽ bị huyện chì chiết. An ninh không bảo đảm để xảy ra án, ông sẽ bị kiểm điểm... Nhưng học sinh học giỏi, học kém, đỗ ít, đỗ nhiều... xưa nay chẳng có quan hệ gì đến cái ghế chủ tịch. Vì vậy ông không quan tâm đến nó cũng là điều dễ hiểu.

Vậy mà hôm nay bỗng dưng... vận trường có lẽ đã đến. Sứ mệnh lịch sử giao cho hiệu trưởng Trương có lẽ sắp được hoàn thành. Nhà trường sẽ có cơ hội phát triển vững mạnh.

Hiệu trưởng Trương cho gọi hiệu phó Tần, cô An chủ tịch Công đoàn trường về ngay văn phòng hội ý.

Hiệu phó Tần, cô An phát hiện ra trên gương mặt hiệu trưởng Trương có dấu hiệu không bình thường cho lắm. Mắt thầy chớp chớp liên tục, da mặt thầy rùng rùng như người đang xúc động cực độ. Đặt hai chén trà trước mặt hai người thuộc cấp, một chén cho mình, chiêu một ngụm, môi hiệu trưởng Trương mấp máy:

-Tôi mời các đồng chí lên hội ý đột xuất vì có một việc hệ trọng... Tôi vừa được đồng chí văn phòng Ủy ban nhân dân xã thông báo, ngày mai ngày truyền thống các nhà giáo, đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã cùng một số cán bộ lãnh đạo xã sẽ đến thăm, chúc mừng thầy trò trường ta. Cũng nhân ngày truyền thống nhà giáo, đồng chí chủ tịch đã quyết định cho giáo viên, cán bộ trường mỗi người một chai nước mắm loại một. Thừa các đồng chí, đây là một sự kiện quan trọng đối với trường ta. Nó như một mốc son lịch sử, đánh dấu thời kỳ mối quan hệ giữa nhà trường với địa phương. Tôi đề nghị, chúng ta thông báo tin mừng này cho toàn thể giáo viên, học sinh toàn trường biết và tổ chức đón tiếp thật long trọng. Nhân cơ hội này ta thúc đẩy mạnh việc “bình thường hoá quan hệ” với chính quyền địa phương, tạo sức mạnh tổng hợp để xây dựng trường vững mạnh.

Cả ba người không ai nhìn ai, không ai nhúc nhích, mắt đều nhìn xuống cuốn sổ trước mặt và lặng đi mất vài phút, dường như họ ngợp vì cái tin nóng hổi này và chờ cho thần kinh tiêu hoá hết lượng thông tin quý báu mà hiệu trưởng Trương vừa phát ra.

Hiệu phó Tần như chợt tỉnh sau cơn say, thầy nhóm nhém như vừa nuốt xong miếng ngon, phát biểu:

-Tôi có ý kiến thế này các đồng chí xem có được không? Ta nên làm vài mâm cơm gọi là, để hiếu khách. Nói thực... có chút men, chén tạc chén thù hai bên mới cởi lòng cởi dạ cho nhau. Vạn sự khởi đầu nan, dần dần mình sẽ khai thác sự ủng hộ của họ với trường.

- Phải đấy, hiệu trưởng Trương - Cô An thêm vào - Em nghĩ đây là dịp tốt để mình tranh thủ họ... Mà không làm thì thôi, làm thì phải ra cỡ, chừ làm nè lèm nhèm... bôi bác chết.

Hiệu trưởng Trương cầm bút gạc gạc trên giấy, tính tính, tính toán rồi ngẩng lên dí cái cán bút vào trán nói:

-Tôi tính thế này... Ngoài việc ta tập trung giáo viên đón tiếp xã giao thật long trọng. Sau đó ta sẽ làm mâm cơm tiếp đãi. Tôi nghĩ, không làm không được đâu. Họ thông báo 10 giờ chủ tịch mới đến, làm việc xong là trưa, chả lẽ để họ ra về, mang tiếng chết. Vì vậy tôi mới dự trù như sau: Số người ăn khoảng bảy người. Địa phương có chủ tịch, phó chủ tịch, trưởng ban văn hóa, văn phòng, vị chi là bốn. Phía ta chỉ đại diện tiếp gồm có hiệu trưởng, hiệu phó, chủ tịch công đoàn. Ta làm một mâm cho gọn. Đồng chí An lo cho khâu hậu cần cơm nước, hiệu phó Tần giúp việc tổ chức đón khách. Tôi trực tiếp quán triệt cho đội ngũ giáo viên. Tất cả theo phương châm: chu đáo, lịch sự và tỏ ra hiếu khách.



Đúng 10 giờ ngày truyền thống nhà giáo, ông bảo vệ trường từ ngoài cổng học tốc chạy vào văn phòng thông báo:

- Hò...hò, họ đang đến!

Hiệu trưởng Trương nhấp nhòm, nhướng cặp mày phát lệnh:

-Tất cả, ai vào việc đó.

Cán bộ, giáo viên đã tề chỉnh ngồi chờ từ 9 giờ bỗng nhón nháo đứng cả dậy. Bộ phận phụ trách hậu cần lĩnh xuống bếp xem lại cơm nước. Các cô giáo tranh thủ soi khuôn mặt xinh đẹp của mình vào chiếc gương con con, rồi nhanh chóng cất gương vào cặp sách, đứng dậy ra cửa. Các thầy giáo rít vội hơi thuốc cuối cùng rồi mới chịu dụi tàn. Phải chu đáo, lịch sự hiếu khách mà. Đoàn khách phóng xe về về qua cổng trường và đỗ xích trước sân. Chủ tịch xuống xe, thông thả tiến vào. Ông đứng ở sân ôn tồn bắt tay mọi người. Hiệu trưởng Trương cảm ơn rồi mời khách vào văn phòng làm việc.

Chủ tịch ngồi ở chiếc ghế chủ lễ đặt ở đầu chiếc bàn dài trọn gian. Các quan chức cùng đi chia nhau ngồi hai bên hàng ghế dọc. Thầy, cô nhón nhén ngồi vào vị trí của mình.

Một cô giáo xinh đẹp mặc áo dài trắng bước vào, hai tay cô bưng từng chén trà bốc khói cung kính đặt nhẹ nhàng trước mặt chủ tịch và các quan khách. Chủ tịch đặt chiếc ca tấp lên mặt bàn, gật gật đầu về rất vừa lòng. Ông trò chuyện vui vẻ thân mật với mọi người. Ông hỏi học sinh năm nay vào cấp ba được bao nhiêu cháu? Hiện tượng học sinh bỏ học đã chấm dứt chưa? Đời sống của giáo viên thế nào? Rồi ông phát biểu đại ý sự nghiệp giáo dục là quốc sách hàng đầu, bất cứ ai quan tâm đến tương lai đất nước đều phải coi trọng giáo dục. Quan tâm đến giáo dục là quan tâm đến chính con cháu mình, chứ không đi đâu mà thiệt. Đất nước còn nghèo, xã còn nghèo nên mọi người phải tiết kiệm để tiết kiệm mới có tiền để đầu tư xây dựng trường ra trường, lớp ra lớp được...Cuối cùng ông công bố món quà của xã gửi các thầy cô nhân ngày truyền thống nhà giáo. Món quà tuy nhỏ bé nhưng nó thể hiện sự quan tâm của chính quyền địa phương đến sự nghiệp giáo dục...

Hiệu trưởng Trương và các thầy cô nghe mà hỏi lòng, hỏi dạ. Hiệu phó Tần ngồi nghe thỉnh thoảng lại gật về rất hài lòng. Cô An tay cầm bút nhăm nhăm ghi lời vàng, ý ngọc của chủ tịch. Nhiều người miệng há ra như con chim non chờ nuốt lấy những miếng mồi ngon của chim mẹ. Vậy mà, từ lâu cứ nghe mong manh ông chủ tịch thế này, thế khác. Nay mục kích- sờ thị, tai nghe, mắt thấy mới hay. Thế là dân được nhờ, trường được nhờ rồi.

Hiệu trưởng Trương cảm động đáp lễ. Cuối cùng thầy mời chủ tịch và đoàn khách ở lại dự bữa cơm thân mật với thầy cô cho thân tình đoàn kết. Hơn nữa, cũng đã trưa rồi. Chủ tịch gấp sách đút vào cặp, miệng cười cười:

-Thôi được, các thầy cô đã có lòng thì chúng tôi có dạ vậy.

Lúc ấy, anh cán bộ văn phòng ghé vào tai hiệu phó Tần hỏi:

-Các anh cho uống gì vậy?

-À... rượu, rượu nếp chính hiệu ạ.

-Không được, chủ tịch không uống được rượu đâu.

Hiệu phó Tần sửng sốt:

-Thôi chết! Vậy uống gì bây giờ?

-Các anh cho mỗi người vài cái "póc póc" cho an toàn, đơn giản. Ngoài quán đây, anh cứ cho bê cả két về, uống hết bao nhiêu, còn trả lại lo gì.

Được nửa bữa, két bia Halida 24 cái póc póc hết. Hơi men đang bốc, chủ tịch nói nửa đùa, nửa thật:

-Nhà trường không có tiền mua thêm được két bia à? Thì đây, lấy tiền của tôi...

Hiệu trưởng Trương vội đỡ lời:

- Ấy chết, ai lại thế...Anh cứ yên trí, một phút có ngay.

Ăn xong, theo lệ phải có món hoa quả tráng miệng mới lịch sự. Hiệu trưởng Trương vẫy cô An đến nói nhỏ:

-Cô bảo các em nó mua mớ quýt ngon ngon nhé.

Nghe tiếng “quýt”, anh phó chủ tịch góp chuyện:

-Ây, lại nói đến quýt... Hôm nọ tôi với chủ tịch xuống thăm xí nghiệp chế biến hoa quả. Phải công nhận ở đây các lão chơi đẹp hết cỡ. Thời buổi này, cán bộ phải năng động, thoáng như thế mới được việc phải không anh?

Anh cán bộ văn phòng lại ghé vào tai hiệu phó Tần tiết lộ:

-Họ kéo ra nhà hàng đánh chén một bữa thả phanh, lại mỗi người một phong bì dày cộp.

Y rằng, đúng như dự đoán, chỉ lát sau anh cán bộ văn phòng thấy hiệu phó Tần lại đặt miệng vào tai hiệu trưởng Trương. Mặt hiệu trưởng Trương hơi tái tái, rồi hai người trao đổi với nhau bằng bút giấy. Rồi hiệu phó Tần đi ra, lát sau thầy vào tay cầm cuốn sổ đặt trước mặt hiệu trưởng Trương. Liếc nhìn cuốn sổ thấy kên ở giữa, chủ tịch biết thời điểm cáo từ đã đến, liền đứng dậy vui vẻ cảm ơn để ra về. Đáp lễ xong, hiệu trưởng Trương mở đôi cuốn sổ, bốn cái phong bì viền xanh đỏ, mà hiệu phó Tần đã ghi sẵn những con số khác nhau nhỏ xíu ở góc trái, phía trên. Hiệu trưởng lần lượt cầm phong bì đưa cho từng vị khách, miệng cười cười:

- Có chút quà, gọi là...gửi các đồng chí.

- Cảm ơn.

- Xin cảm ơn.

- Các anh cứ vẽ chuyện.

- Vâng, cảm ơn. Về nhé. Hẹn gặp lại.

Vậy mà hiệu trưởng Trương cứ lo lo phải nói khéo, nói mãi may ra họ mới nhận. Thì ra cái lo của thầy bị thừa.

Rõ ràng hiệu trưởng Trương vừa tươi cười bắt tay khách, mà khách đi rồi, thầy bước vào phòng bước chân như hụt hẫng. Mặt thầy thẫn thờ, trong lòng cảm thấy hoang mang như người vừa bị mất trộm.

Chuyện chỉ có vậy thôi.Sau đó kế toán tính toán và báo cáo hiệu trưởng Trương. Số tiền chi hôm nay cụ thể là: Mâm cơm hết hai trăm nhân dân tệ; Một két rượu bia Hailida hết ba trăm sáu mươi nhân dân tệ; trái cây tráng miệng hai ki lô gam hết mười hai nhân dân tệ; Tiền quà biếu khách gồm chủ tịch một trăm nhân dân tệ, phó chủ tịch bảy mươi nhân dân tệ, còn lại trường ban văn hoá, văn phòng mỗi người năm mươi nhân dân tệ. Tổng chi là tám trăm bốn mươi hai nhân dân tệ. Phần thu là số quà Ủy ban tặng thầy cô giáo mỗi người một chai nước mắm loại một, nhân với 28 người, nhân với năm nhân dân tệ một chai. Tổng thu là một trăm bốn mươi nhân dân tệ.

Nghe xong, hiệu trưởng Trương lại tái mặt một lần nữa. Chao ôi! Chỉ nhaoáy một cái mà số tiền chất chiu mấy năm trời, ăn chả dám ăn, tiêu chả dám tiêu, chỉ chăm chăm chờ nâng cấp một số phòng học đã đi tong. Tiền vào nhà khó như gió vào nhà trống.

Hiệu trưởng Trương bóp đầu, bóp trán về bức xúc lắm. Mồ hôi thầy túa ra như người lên cơn sốt. Thầy lại chống cái cán bút vào trán mắt nhìn chăm chăm xuống cuốn sổ, buồn rầu nói với cô kế toán:

-Đành vậy... Ta hoãn việc mua ngói để sửa lớp 8A...Nếu trời mưa như năm ngoái, thì tạm thời tổ chức học ba ca vậy, cô nhỉ.

Bây giờ, ở Trường phổ thông Trung học xã Thái Bình người ta bày ra nhiều chuyện xung quanh chai nước mắm và mâm cỗ làm bằng ngói nghe vui lắm. Chỉ có một điều cả trường từ thầy đến trò đều sợ đến ngày truyền thống nhà giáo. Vì đến ngày đó lẽ chủ tịch lại đến thăm và tặng quà thì có ngày trường phải tổ chức học đến bốn ca mất.

## Quà bất tử

Hai mươi năm sau chiến tranh- thời gian đủ cho một thế hệ trưởng thành mà không phải chứng kiến chiến tranh, nghe kể lại câu chuyện sau đây, có thể nghi ngờ tính hiện thực của nó.



Tại một buổi lễ trong căn lán lợp bằng lá trung quân của K27 giữa rừng thuộc chiến trường miền Đông Nam Bộ (hồi đó phiên hiệu cho một bệnh viện cấp tiểu đoàn gọi là K) người ta làm nghi thức truy điệu cho hai người còn sống. Hai chiến sĩ có mặt tại buổi lễ và họ đã đứng lên phát biểu vĩnh biệt mọi người và xin thề sẽ quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đó là thương sĩ Nguyễn Trọng Lân, ba mươi lăm tuổi đã có vợ và hai con ngoài miền Bắc và binh nhất Phạm Đức Hùng, mười tám tuổi, trai Hà Nội. Có một điều cần nói rõ hơn là Hùng chưa bao giờ được yêu, và cũng chưa có ai yêu lại Hùng. Cho đến giờ phút này thì Lân và Hùng còn hừng hực khí thế. Không những không bận tâm đến cái chết mà còn tỏ ra tự hào, lạc quan nữa. Nhưng đến đêm, những cái đêm nằm chờ ngày thi hành nhiệm vụ; khi mà trong kí ức của mỗi người hồi tưởng lại...ước vọng, nhớ nhung rồi luyến tiếc v.v...nó đánh thức bản năng vốn có của mỗi con người, lúc đó bao nhiêu suy tư, bao nhiêu trăn trở, kể cả khát khao nó trởi dậy, nó kêu gào, nó thủ thỉ. Nghĩ mãi, Hùng trấn mình, ôm ngang lưng Lân nói:

- Anh Lân này...

- Gì đó- tiếng Lân đáp- cậu không ngủ được hả? lại nhớ mẹ phải không?

- Dạ...nhưng mà...cho em hỏi anh cái này có được không ạ?

- Ừ, nói đi. Có gì nói hết, đừng để trong bụng trước khi lên đường nghe Hùng. Có như vậy “ra đi” mới thanh thản được.

- Dạ, em biết. Em nói hết rồi. Nhưng mà...em hỏi, anh phải thật thông cảm cơ.

- Thằng này rắc rối bỏ mẹ. Có gì thì cứ nói đại đi xem nào.

Hùng ngập ngừng một lúc rồi mạnh dạn nói:

- Nhưng...anh phải hứa với em đã.

- Ô hay cái thằng...hôm nay sao mà lạ vậy. Ừ thì tao hứa, được chưa?

- Anh Lân...anh kể cho em nghe...đêm...tâm hồn của anh với chị...

- Gì mà kì vậy mà?

- Nhưng mà...nhưng mà hai ngày nữa em “đi” rồi, mà em thì chưa được yêu ai bao giờ. Anh kể cho em nghe nhé... Coi như em đã có vợ rồi.

Nói xong Hùng dựa vào lưng Lân im lặng có vẻ mắc cỡ. Lân cũng định mắng: “Thằng mất dạy, sao hôm nay mà vớ vẩn thế”, nhưng tự dưng một tia máu nhoá lên ở sống mũi làm Lân cảm thấy cay cay. Nghĩ thương thằng bé quá, chưa một lần biết ân ái là gì. Hùng sinh ra khi miền Bắc vừa mới hoà bình sau chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp, chưa kịp lớn thì đế quốc Mỹ leo thang chiến tranh ra miền Bắc. Hùng phải đội mũ rơm, ngồi dưới hầm đội bom để tranh nhau với giặc lái Mỹ cái chữ; vội vàng học, để rồi vội vàng cầm súng theo cha anh lên đường ra trận. Và bây giờ, Hùng lại phải vội vàng chết khi chưa kịp sống cho ra sống. Đã nhiều tháng nay bọn địch vây bủa chiến khu này hồng triệt phá chủ lực Quân giải phóng. Các đơn vị phải phân tán để bảo toàn lực lượng. Bệnh viện K27 rơi vào thế cô lập bất lợi. Họ chỉ còn duy nhất một con đường rừng bí mật để nhận lương thực và đón thương binh, thì nay máy bay Mỹ thả hai trái bom nổ chậm chặn đứng. Anh em đã dùng mọi cách với khả năng cho phép để giải toả vẫn không được. Nào dùng AK bắn trực tiếp, rồi dùng thuốc kích nổ v.v...nhưng hai trái bom vẫn trờ ra. Điều oái oăm là bệnh viện không ai có kĩ thuật phá bom nổ chậm. Chờ đợi đơn vị bạn thì biết đến bao giờ, trong khi việc giải toả con đường, cứu thương binh thì thật cấp bách. Bàn đi tính lại, Ban chỉ huy phải chọn phương án phá bom bằng cách tự tháo gỡ. Nghĩa là phải có người xung phong cầm tử. Người này chưa thành công, thì người khác phải thành công. Cả đơn vị được quán triệt tính cấp bách và hết sức cần thiết của việc đánh đổi hai mạng người để cứu cả đơn vị. Do đó, hầu hết cán bộ, chiến sĩ đều xung phong làm nhiệm vụ này. Có thương binh đang điều trị biết tin cũng tìm đến K bộ xin được thi hành nhiệm vụ. Thế rồi Lân và Hùng được lựa chọn. Sau nghi thức truy điệu, Lân và Hùng được đưa đến K bộ nghỉ ngơi vài ngày và làm công tác chuẩn bị. Rừng miền đông Nam bộ về đêm trong chiến tranh nó âm u, mệnh mông và ghê rợn lắm. Thoảng hoặc có tiếng mìn nổ do thú rừng đi ăn đêm mắc phải. Và nếu không thì đi đùng đàu đó tiếng pháo địch cầm canh. Lân bóp nhẹ vào bàn tay Hùng nói: - Được, tớ sẽ kể. Nhưng chắc gì đã chết mà lo xa.

- Phải “chắc” chứ anh. Không chắc làm sao dứt khoát làm nhiệm vụ được.

Và Lân bắt đầu kể...Khi Lân kể đến đoạn gần cuối thì Hùng cất ngang hỏi:

- Thế...anh...có đau không ạ?

- Cái thằng hồi kì lại bỏ mẹ...các cụ có câu: “ Gái khởi lò, giai trượt móng” mà lại...

Cho đến khi kết thúc câu chuyện đêm tân hôn của vợ chồng mình, Lân kết luận:

- Trong “tứ khoái” của con người, không ngờ có một cái khoái là mình làm cho người khác hạnh phúc và sung sướng...thì ra con người có một nhu cầu là luôn thích làm cho người khác được sung sướng.

Im lặng một lát. Hùng buông lưng Lân, ngửa người trở lại, nói:

- Thế là em toại nguyện rồi...Em chỉ thương anh để lại chị và cháu nhỏ...

Nói xong và chỉ một lát sau, Hùng đã đi vào giấc ngủ ngon lành.

Nhìn gương mặt non choẹt, vô tư, chưa có nếp ưu phiền của Hùng khi ngủ, Lân nghĩ không lẽ nào Hùng phải hi sinh. Một người trai trẻ đẹp thế kia, chưa một lần run lên bởi làn môi con gái...chẳng lẽ lại phải “ra đi”. Nhưng mà thôi, nghĩ làm gì, khi đất nước còn mịt mù khói lửa chiến tranh, thì con người có thể còn không được làm người, huống chi được sống cho trọn vẹn một kiếp người, âu cũng là điều dễ hiểu. Nhưng việc Hùng đòi Lân kể, rồi mãi nguyện coi như mình đã được hưởng đêm tân hôn, và vô tư ra đi vào cái chết cứ làm Lân trần trối, nhức nhối đến xót lòng. Về phía Lân coi như xong. Nhưng còn Hùng, chao ôi, hễ nghĩ Hùng phải xương tan thịt nát khi chưa được sống đời trai thì Lân không thể nào yên lòng chợp mắt nổi.

Sáng hôm sau, như thường lệ Hùng xuống nhà bếp giúp chị Lệ nhặt rau, nấu cơm. Chị Lệ làm nuôi quân cho K bộ. Chị còn trẻ, 25 tuổi, nguyên là sinh viên trường Luật Sài Gòn, tham gia biểu tình trong phong trào học sinh, sinh viên chống đế quốc Mỹ xâm lược miền Nam-Việt Nam. Lệ bị địch bắt vào tù và được tổ chức vượt ngục đưa ra vùng giải phóng tham gia bộ đội chủ lực. Lệ đẹp, một vẻ đẹp thánh thiện đến nỗi không ai nghĩ đến việc đời thường trần tục đối với chị. Cả cơ quan săn sóc, bảo vệ Lệ như săn sóc bảo quản báu vật của chung mọi người. Và Lệ cũng hiểu điều mọi người dành cho mình, nên luôn giữ mình trong trắng, để đáp lại lòng ngưỡng mộ của họ. Nhất là khi cuộc chiến tàn khốc này, khiến cho con người ta có thể hay nghĩ đến điều này, điều nọ. Từ hôm có anh Lân và Hùng về K bộ “an dưỡng” để chuẩn bị đi làm nhiệm vụ đặc biệt, Lệ tỏ ra quan tâm, săn sóc họ rất chu đáo. Chị coi Hùng như đứa em út trong nhà. Không ít lần đứng nhìn Hùng ngủ vô tư mà nước mắt Lệ ứ tràn. Sáng nay chị hỏi Hùng đêm qua anh em nói chuyện chi? Mặt Hùng đỏ như, ngỡ tưởng chị Lệ đã biết chuyện. Lệ lắng sang chuyện khác, rồi mời Hùng tối nay sang lán chị chơi, còn mấy nữa đâu là em “đi” rồi. Căn lán của Lệ cách lán của Lân và Hùng một bờ le cũng lợp bằng lá trung quân, bốn mặt thưng bằng những thanh le trắng nhạt. Lán có ba gian nhỏ. Một gian làm nhà kho cho bếp ăn, gian giữa làm nơi tiếp khách, gian còn lại Lệ xin ni lông dán kín để làm buồng ngủ. Ở chiến trường được như K27 này cũng là tốt lắm rồi. Có lẽ chỉ có lán của các cô phụ nữ mới được thơm mát hơn cả. Lệ bảo Hùng ngồi ở ngoài bàn chờ chị một lát, khơi giùm ngọn đèn dầu to lên một chút xíu thôi, rồi cho vào ống bơ để che bớt ánh sáng lở máy bay phát hiện. Chị tìm hộp sữa để giành từ hôm đi đại hội chiến sĩ thi đua ở Miền về. Hôm nay chị Lệ mặc đẹp dữ quá ta, lính chiến trường mà cứ như ở thành phố vậy. Lệ bảo, tối nay chị mặc đẹp là để giành cho Hùng đấy. Em là người được ưu tiên số một, vì em là Anh hùng (những người như anh Lân và Hùng đều là Anh hùng và xứng đáng bắt tử cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng). Hùng ngượng nói:

-Nhiều người hi sinh có được chuẩn bị sẵn sàng như anh Lân và em đâu. Hầu hết họ đều chết không được trần trối. Ngã xuống rồi mà vẫn tưởng mình đang lao lên, miệng vẫn nấc hai tiếng xung phong, chẳng mấy ai dạn dò được gì. Được như anh Lân và em thế này là quá tốt rồi đấy. Nghe Hùng nói vô tư, Lệ như có ai nện chặt cổ. Chỉ chút xíu nữa là Lệ bật khóc. Lệ đưa ca sữa nóng cho Hùng. Hùng đỡ ca sữa uống một hơi ngon lành, mắt long lanh khen:

- Đời em cũng được uống sữa bò đôi ba lần. Có lẽ lần này uống sữa của chị em thấy ngon nhất. Em sẽ nhớ suốt đời ca sữa này chị ạ.

“Em sẽ nhớ suốt đời”, câu nói như miếng nứa khứa vào từng khúc ruột Lệ. Em ơi! em có được sống hết đời đâu mà “nhớ suốt đời”... Lệ lại hỏi:

- Đêm qua anh Lân kể chi cho Hùng nghe mà khuya dữ vậy?

- Dạ, không. Không ạ.

- Hay là...

Hùng vội vàng xoa đi:

- Dạ không. Chúng em hoàn toàn tự nguyện. Ra đi là quyết tử, không ai ân hận gì đâu. Mong chị hiểu cho...

Lệ cố ghì tiếng nấc ở cổ họng. Khổ cho chị không thể nói ra cái điều cần nói. Nó sẽ chạm đến danh dự của người chiến sĩ. Cái danh dự ấy còn lớn hơn danh dự giữ gìn hương sắc của Lệ tinh khiết để ban cho mọi người. Nó thiêng liêng với những con người đặc biệt như Hùng và Lân mà chỉ có ai cùng thời, cùng sống trong cuộc mới có thể hiểu và thông cảm cho họ được. Lệ ngồi lặng một lát như để quyết định điều gì hệ trọng lắm. Dáng ngồi hơi nghiêng của người con gái trước ngọn đèn dầu phát phơ như bức tượng đang lay động giữa đất trời. Nhìn kĩ, Lệ càng đẹp đến nao lòng. Ở xứ sở rừng xanh, bom đạn khốc liệt thế này, mà vẫn nở ra bông hoa thắm mượt có hương sắc ngát rừng thì quả là hiếm.

Một làn gió hoang đến đưa bàn tay khuờ khoáng đất trời làm cánh rừng lay động xạc xào. Ánh đèn dầu e ấp khiến căn lán dập dềnh mờ tỏ. Hùng chợt mơ đi vì dáng huyền ảo như tiên của chị Lệ lặng lẽ lướt vào "buồng". Nhìn đôi gót đỏ của chị thoát vô có phát vương gấu quần qua khe cửa, Hùng cảm thấy chị như vừa quyết định điều gì hệ trọng lắm, và quyết định đó hình như có vương nước mắt. Lát sau chị gọi Hùng vô giúp chị chút việc. Như mọi lần, Hùng sẵn sàng bê hộ cái rương, khiêng hộ bao gạo v.v... Nhưng lần này, trời hồi... trước mặt Hùng, chị Lệ đã biến hoàn toàn thành bức tượng "thần vệ nữ". Trước ánh đèn mờ tỏ, Hùng thấy thân thể chị trắng toát như thạch cao. Đôi gò bồng đảo của chị tròn nẩy, trắng nõn có hai cái núm đo đỏ; eo lưng chị thắt lại với hai đường cong úp vào nhau, tạo thành chiếc bình hoa sứ, mà miệng bình là một bông hoa sắc hương rực rỡ đến mê lòng. Chị hoá tượng thật rồi... Hùng cứ đứng ngây như mất hồn, không nhúc nhích được gì hết. Một phút im lặng. Bỗng chị Lệ dơ hai cánh tay trần bươn về nơi Hùng, chị run run nói:

- Em ơi, chị cho em...

Hùng chợt bừng tỉnh, vội thốt lên:

- Dạ, không, không.

- Ở kia, Hùng...

- Không!... chị ơi... em không nữa...

Lệ bỗng ngồi thụp xuống, hai bàn tay ôm lấy mặt, chị nói trong tiếng nấc:

- Các em không tiếc thân mình... lẽ nào chị giữ làm chi?

Im lặng một lát rồi Lệ ngước lên nhìn Hùng, giọng thiết tha:

- Hùng ơi, em sắp "đi" rồi. Chị có sống mà không cho em được thì chị sống làm sao nổi.

Hùng nói thật lòng với chị Lệ:

- Nhưng mà chị ơi! em không thể... mai sau chị còn lấy chồng...

Lệ vụt đứng dậy. Hai tay chị đỡ hai bầu vú của mình. Chị ngửa mặt lên trời. Tiếng chị như tiếng núi rừng vọng lại:

- Vậy thì... con hãy bú đi. Con coi đây là bầu vú mẹ đất trời cho trước khi con đi vào cõi vĩnh hằng cũng như khi con cất tiếng khóc chào đời...

Hùng quì trước Lệ từ bao giờ, anh xúc động mạnh. Lệ từ từ cúi xuống riết chặt khuôn mặt thơ ngây của Hùng vào bầu vú nóng hổi của mình. Một lát chị là xuống. Mắt Lệ nhắm, đôi dòng lệ rịn ra làm ướt đôi hàng mi dày mượt. Tiếng Lệ như từ cõi thiêng vọng đến:

- Hùng! Hùng hãy coi đây là món quà bất tử duy nhất của tạo hoá ban tặng cho loài người.

## Lòng mẹ

Tâm đeo ba lô bước trên con đường đá gập ghềnh, không để ý đến quán nước ở ngã ba, Tâm rẽ con đường đất vào làng thì có tiếng gọi:

- Tâm ơi ! có phải Tâm đấy không? Tâm quay lại .

Người đàn bà trạc bốn mươi tuổi trong quán nước bước vội ra, chị sượng lại như rụng rời, kêu:

- Đứng rồi ! chú Tâm con bà Hằng thật, các bà ơi!

Trong quán có tiếng :

- Tâm con bà Hằng báo tử rồi kia mà.

- Thì ban ngày, ban mặt, rành rành thẳng Tâm đây, chứ còn ai nào. Mọi người chạy ra, đổ xô lại kéo Tâm vào trong quán, hạ ba-lô xuống, kéo ghế cho anh ngồi . Bà chủ quán rót cho anh một bát nước chè xanh. Giọng hoan hỷ:

- Thế thì mẹ cháu mừng lắm đây. Còn ...

Tiếng “còn” đọng lại ở thanh quản khiến mọi người đang hào hứng bỗng im bật. Vài người phụ nữ kín đáo đưa mắt cho nhau. Linh tính của người lính trinh sát cho anh biết đã có điều chẳng lành. Bà chủ quán phá tan bầu không khí im lặng bằng giọng rành rẽ:

- Cháu ạ, chẳng nói thì chốc nữa về cháu cũng biết. Ở nhà báo tử cháu được một năm thì mẹ cháu gả chồng cho cái Mận, vợ cháu. Chồng nó cũng khá. Hai vợ chồng ở luôn với mẹ cháu, săn sóc, trông nom chu đáo lắm. Thật chúng nó sống có tình có nghĩa cháu ạ.

Không ai góp thêm lời, họ nhìn Tâm với con mắt ái ngại. Người ta sợ không dám khơi sâu thêm điều mà ... chỉ cần đụng sâu một chút nữa là Tâm có thể triệt tiêu hết nhiệt huyết về phép thăm mẹ và vợ. Tâm choáng váng khi nghe tin sét đánh này, anh đặt bát nước xuống bàn, cố gắng nhấn cái vị đắng chát của miếng nước chè xanh cứ lập lờ ở cổ họng, hai ngón tay run run nhón đầu điều thuốc lá đưa lên môi. Không biết vì khói thuốc đượm vào mắt hay xúc động mạnh mà nước mắt Tâm cứ chực ứa ra. Tâm chào mọi người, xin phép về. Khoác chiếc ba-lô trên lưng, mà đôi chân Tâm cứ lằng chằng vô định. Thì ra, Tâm nghĩ : con người ta từ quả đồi hạnh phúc rơi xuống vực thẳm bất hạnh chỉ qua mỗi vạch khác. Tâm không ngờ cuộc đời anh lại có thể trượt qua cái vạch khác trớ trêu, tàn nhẫn nhanh như vậy. Gia đình đã tách anh ra khỏi cái tổ ấm tình yêu rồi sao? nụ hôn cháy bỏng dài bất tận, như không bao giờ có thể dứt ra được của vợ chồng Tâm hôm chia tay giờ vẫn còn hơi ấm của làn môi...thế mà bây giờ làn môi ấy đã thuộc về người khác. Tại sao Mận không để tang mình hết ba năm, chẳng hạn? Tại sao họ không mang nhau đi chỗ khác mà ở? Thì ra, người ta sống là vậy, không may chết đi là trần thế nhanh chóng xóa hết mọi dấu vết(!). Bây giờ, về chứng kiến cảnh họ hú hí ở nhà mình, buông mình ư ? Đời, trớ trêu đến thế là cùng. Tâm ơi !...anh tự gào thét, tự nguyên rửa đời, nguyên rửa mình, nhưng chỉ bằng tiếng thét trong lồng ngực, trong đáy họng, cho đến khi anh thấy kiệt lời thì ngồi phịch xuống vệ cỏ bên đường. Tâm gỡ ba-lô, xuống sông vã nước lên mặt cho tỉnh táo. Theo thói quen nghề nghiệp của người lính trinh sát từng trải, Tâm tĩnh tâm suy nghĩ, lần giờ đầu mỗi để xác định cho mình một quyết định chính xác trước khi về nhà. Bắt đầu từ đâu nhỉ ?...Tháng 8 năm 1978 thành lập sư đoàn của quân khu 7 sang Campuchia chiến đấu . Tháng 1 năm 1979, một trận chiến đấu ở Krchel làm mình bị thương và bị lạc. Được đơn vị bạn cứu, đưa về bệnh viện . Điều trị khỏi vết thương lại bị sốt rét. Sốt tưởng không sống được. Đến khi cắt sốt lại bị liệt đôi chân. Hết viện này đến viện khác, thoát khỏi thân chết trở về đơn vị, thì sư đoàn đã chuyển qua Quân khu 9 từ lâu. Tâm được Quân khu đưa về làm đại đội phó trinh sát của một mặt trận. Thấm thoát gần hai năm trôi qua, Tâm không còn điều kiện ghi thư về nhà. Ngoài thời gian ốm đau nằm ở bệnh viện, phải giành giật sự sống hàng giờ, hàng phút, rồi đời thẳng lính trinh sát phải sống chui lủi trong rừng, chủ yếu ở bên đất địch, thì làm sao còn gửi được cái thư về nước. Mặt khác, Tâm thấy mọi cái cũng đã ổn, bằng lòng và yên tâm với hậu phương. Lại nữa, đã lỡ cho lỡ một thể...Tâm cũng không ngờ, sau khi tìm kiếm một thời gian không thấy, đơn vị đã làm thủ tục báo tử Tâm gửi về gia đình trước khi sư đoàn rời địa bàn Quân khu 7 chuyển sang bổ sung cho chiến trường Quân khu bạn. Chắc là khi báo tử, mẹ đau khổ lắm... Bố Tâm hy sinh khi mẹ anh mới 23 tuổi . Mẹ chỉ có một mình Tâm. Tâm hiểu, anh là tất cả của đời mẹ. Mất Tâm là mẹ mất hết, đời mẹ chỉ còn là cái bóng, cái xác không hồn . Hai năm qua mẹ sống ra sao? Mẹ sống, mẹ chứng kiến người ta hạnh phúc... Ôi! mẹ hiền từ hãy tha thứ cho con, hãy tha thứ cho sự lơ đãng, bỗng bột tuổi trẻ của con. Hình ảnh người mẹ rất đỗi kính trọng, yêu thương, chịu đựng mất mát suốt

đòi cứ soáy vào trí não, khiến Tâm như quay cuồng. Nước mắt ứa ra lúc nào không biết, đến khi một giọt thấm vào miệng mằn mặn, Tâm mới chợt tỉnh, cảm nhận nổi đắng cay như ngấm vào đường gân thớ thịt. Anh đứng dậy xốc ba-lô, miệng khẽ thốt “mẹ”...và anh bước dứt khoát để trở về nhà mình.

Người quân nhân chững trạc, da xạm nắng, khuôn mặt từng trải buông cái bay trong chậu vữa, đứng dậy nhìn Tâm, sừng đi giày lát, rồi điềm tĩnh nói:

- Anh Tâm phải không? Anh vào nhà đi. Tâm bước vào nhà. Hình ảnh đầu tiên đập vào mắt làm Tâm choáng váng: một bàn thờ trang nghiêm với bức chân dung Tâm viền đen cỡ 18x24 đặt trang trọng ở giữa, khói hương như một làn mây trắng phủ ngát tấm hình. Chỗ này, trước đây anh treo tấm ảnh anh và Mận chụp chung ngày cưới. Mận ngả đầu vào ngực anh cười âu yếm, thì nay không còn nữa, người ta đã chuyển sang thế giới bên kia rồi. Tâm chưa bao giờ chứng kiến cảnh người ta thờ mình như thế này. Sao mà ghê gớm và bi thương...Bị bất ngờ về tâm thế, Tâm đứng ngây như người mộng du. Tâm muốn khóc nhưng không ra lời, con tim anh như có bàn tay ai bóp nghẹt. Người quân nhân đỡ Tâm ngồi xuống ghế, lấy nước cho anh uống. Thái độ bình tĩnh, ân cần của anh ta phần nào làm Tâm thăng bằng trở lại. Tâm hỏi:

- Mẹ tôi đâu?

- Mẹ và cô Mận đi giỗ bên ngoại, tối mới về, anh Tâm ạ.

Bây giờ thì Tâm và anh ta ngồi đối diện với nhau. Họ nhìn nhau, rồi lại lảng tránh ánh mắt nhau. Họ đang phán xét nhau, rồi lại nghĩ về mình. Ở đâu đó như vang lên câu hỏi: “ai là chủ ngôi nhà này?”. Im lặng một lúc, người quân nhân cất lời:

- Tôi là Đức... chắc anh Tâm đã biết... Tâm hơi gật đầu, mím môi như sợ phải bật ra lời không đúng lúc. Đức rủ rỉ kể: - Quê gốc tôi ở Nam Hà... cha tôi ngày trước cũng là bộ đội. Khi rời quân ngũ ông đưa mẹ tôi lên định cư ở Điện Biên từ những năm 60. Bây giờ ông bà đều mất cả rồi. Tôi có vợ và một cháu gái nhỏ. Họ đều bị giết chết trong cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc vừa qua. Bà cụ nhà, tôi, cô Mận đều là những người mất mát, đơn côi nên nương tựa vào nhau để có gia đình.

Tâm hỏi:

- Anh vẫn còn trong quân ngũ ?

- Đơn vị đang chiến đấu ở Cao Bằng. Nhận được điện cụ ốm, tôi xin nghỉ tranh thủ. Nay cụ khỏi rồi, anh Tâm ạ.

Tâm muốn nói điều gì, nhưng không biết chọn lời nào cho phải. Đã vài lần anh định cất lời nhưng rồi lại lặng thinh ở tư thế chủ không ra chủ, khách không ra khách. Nhà mình đây, mà sao Tâm như vừa quen, vừa lạ. Bộ bàn ghế mình mua hồi cưới Mận mà sao như ai mới đặt vào. Anh bước lại nơi treo chiếc bằng tổ quốc ghi công. Đôi môi của Tâm mấp máy:

“ Liệt sĩ Nguyễn Văn Tâm. Quê quán... Đã anh dũng hy sinh ở mặt trận phía tây nam của tổ quốc”.

Tâm bỗng nhận ra, tấm bằng- cái vạch khắc để phân định giữa dương gian và âm phủ. Nó là dấu ấn chiến tranh còn lại ở mỗi gia đình; tờ thông điệp báo cho mọi người biết đây là ngôi nhà mất nhiều máu và nước mắt trong cuộc chiến tranh vệ quốc vừa qua của dân tộc. Tâm ngậm ngùi, rớm nước mắt, tủi phận nhìn bát nhang với ba nén hương nhả những sợi khói ngoằn ngoèo. Thế là họ đã tách anh khỏi dương gian, khỏi cái tổ ấm rất đỗi thân thương máu thịt này rồi.

- Chuyện đâu ta tính sau anh Tâm ạ- Đức nói - bây giờ anh nghỉ ngơi đi, tôi làm cơm đây. Ta sẽ liên hoan mừng anh sống sót trở về.

Đến tối bà Hằng và Mận vẫn chưa về, nên bữa cơm liên hoan chỉ có hai người đàn ông. Đức thấp chiếc đèn toạ đăng, rồi tiện tay dọn luôn bàn thờ Tâm . Tâm bảo:

- Cứ để đó, anh Đức ạ, mai hẵng hay. Nhờ tôi không phải Tâm thật thì sao. Đức làm xong công việc, trở lại nâng chén cùng Tâm. Chừng nửa tiếng sau, hai người đã ngát ngưỡng say. Tâm ôm vai Đức giọng đã lè nhè. Họ kể cho nhau nghe những trận chiến đấu họ đã tham gia ở hai mặt trận; những kỷ niệm không thể nào quên trong những ngày hành quân đánh giặc. Không biết vì

ngắm men, hay ngắm tình người mà xem ra hai người tâm đắc lắm. Trong căn nhà, khi thì bùng lên tiếng cười vô tư, khi thì im bật lặng ngắt. Họ chột cười, chột lặng. Khoảng tám giờ tối bà Hằng và Mận về. Vừa bước vào sân, bà Hằng chột như có luồng điện chạy qua tim, đôi chân bà như tê đi, hai cánh tay đưa ra phía trước rồi như cứng lại, mười ngón tay khắng khiu run lẩy bẩy, khuôn mặt đờ đẫn. Bà chỉ kịp thốt lên một tiếng “con!”, rồi đổ vào vòng tay Mận, nhưng đôi tay vẫn đưa ra phía trước như muốn nắm lấy báu vật bị mất từ lâu, nay thoáng nhìn thấy được. Sự chấn động mạnh thần kinh gây căng cứng của các cơ đã làm bà kiệt sức, khuyu xuống sau những cố gắng đột ngột. Còn Mận, cô muốn chạy vào buồng vui đầu xuống gối để khóc, để rửa mình, để trốn chạy, nhưng vì còn bà Hằng nên cô phải kìm nén, cố sức dìu mẹ vào nhà. Tâm và Đức, mặc dù đã được chuẩn bị tâm thế từ trước, nhưng sự xuất hiện đột ngột của bà Hằng và Mận, lại ở tư thế dìu níu nhau, nên hai chén rượu trên tay hai người đang cộng bỗng tuột, rơi xuống mâm vỡ đánh “choang”. Đức và Tâm cũng nhẩy xuống đất, lao đến đỡ lấy bà Hằng. Hai bàn tay khô đét của bà Hằng ôm ghì lấy hai mái đầu của hai người lính như sợ kẻ khác giằng cướp mất. Chỉ chờ có thế, Mận buông mẹ lặn vào buồng. Cô vui đầu xuống để nước mắt chan xuống chiếu. Khuôn mặt thanh tú của cô cứ vật vã như ăn vạ với chiếc gối mềm. Cô khóc vì vui, hay khóc vì buồn? cô cũng không biết nữa. Cô được hay mất? nào cô có hay. Cô nhớ lại, cô và Tâm yêu nhau từ ngày còn đi học. Tình yêu của họ gắn liền với trang sách học trò. Hết cấp ba, Tâm đi bộ đội, Mận ở lại làm “cô gái đảm hậu phương”. Hai năm sau họ làm lễ cưới. Đám cưới hầu như có mặt đủ cả lớp. Mười lăm ngày họ quấn quýt bên nhau như vừa tìm thấy nhau sau một trăm năm bị mất; họ tan vào nhau làm một. Ở họ chưa bao giờ có khái niệm “mất” hoặc “chia cắt”. Đùng một cái, tin Tâm hy sinh làm cô sững sờ, không thể tin đó là sự thật. Cô suy sụp tinh thần đến ghê gớm. May thay, trời ban cho cô một điểm tựa vững chắc và tin cậy đó là bà Hằng. Bà chăm chút cô, cuốn cô vào công tác xã hội. Sau một chuyến đi thăm và tặng quà các chiến sỹ ở biên giới cùng bà Hằng, Mận đã tìm được cái mảnh vỡ bên kia-đó là Đức. Cảm nhận cảnh goá bụa đời mình, bà Hằng vun vén, đôn đốc và đứng ra tổ chức đám cưới cho họ. Gần một năm trôi qua, tưởng rằng an phận với sự hàn gắn này, nào ngờ có ngày hôm nay. Tâm còn sống trở về... Khi bà Hằng đã nắm giữ được hai mái đầu của hai người lính trong khuôn ngực gầy tóp của mình thì bỗng dựng tình hấn. Cuộc đời đau khổ đã hơn một lần trải qua những cú sốc tương tự, thành ra bà cũng không phải không có kinh nghiệm làm chủ tâm lý, ít ra cũng không để kéo dài trạng thái. Bà tĩnh tâm ngay lại. Với tác phong còn nhanh nhẹn của tuổi hơn 50, bà tuyên bố:

- Ta vào mâm liên hoan mừng thằng Tâm trở về, mừng cả nhà xum họp. Nào, các con. Mận ơi, con ơi. Mận lau nước mắt, thừa mẹ, rồi lặng lẽ sắp lại mâm cơm. Bữa cơm cũng kết thúc chóng vánh, ấm trà được bày ra. Đức tỉnh táo vào đề ngay:

- Mẹ và vợ chồng em rất vui mừng khi anh Tâm còn sống trở về... Nhưng đứng trước thực trạng mối quan hệ gia đình, cả nhà ta cần phải giải quyết cho hợp tình, hợp lý.

Đôi môi Tâm chột mím lại trong chén nước đang nghiêng ở miệng. Từ “vợ chồng em” phát ra nơi miệng Đức như một lưỡi lam tách bóc Tâm ra khỏi tổ ấm vốn dĩ của mình; bứt mất Mận của anh. Làn khói của chén trà nóng xông vào mũi, nước mắt Tâm như muốn trào ra, cảm giác tủi tủi vằng vát trong đầu. Nhưng liền đó cái bản lĩnh đàn ông trỗi dậy, kết hợp với tâm thế người lính chiến, tạo cho Tâm hành động vừa quyết đoán, vừa cao thượng. Tâm tợp gợn ngụm trà, đặt chén dứt khoát xuống bàn nói:

- Không việc gì phải “giải quyết” anh Đức ạ. Theo tôi, chúng ta không nên thay đổi hiện trạng.

- Nhưng mà- Đức ngẩng lên phản ứng-một hiện trạng không hợp lý.

-Tâm nhìn thẳng vào mắt Đức triết lý:

- Chiến tranh đã tạo ra nhiều điều vô lý và ngược lại.

- Như vậy ... chúng ta phải chấp nhận cái hợp lý do chiến tranh tạo ra từ cái vô lý ?

- Có những cái cũng cần như vậy nó tốt hơn, anh Đức ạ.

Mặc dù cuộc đời bà Hằng đã từng trải qua những tấn kịch bi phẫn nhưng chưa bao giờ chứng kiến tình huống phức tạp này. Nó vừa bi, vừa hùng, vừa hài, vừa phẫn; nó vượt quá nhận thức

của bà làm bà khó xử. Bà không nở bút đôi trẻ vốn là nạn nhân của chiến tranh, họ thương đau, mắt mắt tìm đến nhau, hàn gắn cho nhau đang an phận để bù đắp lại mắt mắt cho con để mình. Nhưng bà cũng không thể can ngăn con mình khi nó từ chối trở lại với Mận. Trước mắt bà, dưới ánh đèn dầu bây giờ là hai người đàn ông- hai người lính nhường vợ cho nhau. Nhưng dẫu gì, chúng nó cũng không có quyền xúc phạm lòng tự nguyện của Mận. Nó là con dâu bà, nó cũng là con gái bà và về phương diện nào đấy, nó chính là bà. Điều này đã được khẳng định qua mấy năm trời Mận chia cay, sẻ ngọt với bà. Hai người đàn ông thoả thuận không xong, cuối cùng họ thống nhất để hỏi ý kiến Mận. Đến đây, bà Hằng nhả bã trà lên tiếng:

- Các con ạ. Các con đều là những chàng trai xứng đáng được hưởng hạnh phúc. Không ai có thể tước mất cái quyền ấy của các con. Nhưng ở đây, trong trường hợp này mẹ chỉ xin góp ý với các con là không nên hỏi ý kiến cái Mận. Là đàn bà, mẹ hiểu lòng Mận hơn các con. Hỏi nó, các con sẽ không nhận được câu trả lời mà các con mong muốn đâu. Theo mẹ... trước mắt ta cứ giữ nguyên thế này, rồi ra... Đức như đĩa phải voi: - Không được đâu mẹ ơi. Sống với Mận con biết tình nghĩa của anh Tâm với Mận sâu nặng nh thế nào. Câu chuyện phải chấm dứt ở đây vì bà con trong xóm sang chơi thăm Tâm. Họ vui vẻ chúc tụng, khen Tâm béo khỏe, chỉ có điều tóc hơi dài, môi hơi thâm nên nhìn có già đi một ít. Họ hỏi Tâm làm sao lại "chết"? Vậy mà, hai năm qua rằm, mồng một nào tao cũng thấp hương khấn mày phù hộ cho tao tai quan nạn khỏi, ăn nên làm ra... té ra mày cũng chết dở, sống dở với đời lính trinh sát của mày". Không ai nở chạm đến cái điều phức tạp đang bày ra. Ai cũng thấy vắng Mận, nhưng không ai dám hỏi rằng cô ấy đi đâu? Họ chuyển sang chuyện đồng áng, chuyện bọn trấn lột ở đâu đó.v.v... rồi cáo lui về đi ngủ. Đêm ấy, Đức ý tứ nằm lại giường ngoài với Tâm. Bà Hằng vào buồng nằm với Mận. Suốt đêm, cả nhà không ai trở mình hoặc dậy. Nhưng sự thật thì cả đêm không ai chợp mắt. Mận dậy trước nấu nướng chuẩn bị bữa sáng. Tiếp đó là bà Hằng dậy cho lợn, gà ăn. Đức và Tâm vẫn ngủ, họ ngáy đều, nhưng tai vẫn lắng nghe từng tiếng động trong nhà. Mọi ngày, giờ này Đức đã dậy tập thể dục, làm lụng một số việc buổi sáng theo thói quen của mình. Nhưng hôm nay anh ngại, vì như vậy vô tình đẩy Tâm thành vị khách và khẳng định vai chủ của mình, hơn nữa Mận cũng đã dậy rồi, Đức cũng dậy nữa thì Tâm sẽ nghĩ sao? Vì vậy anh cố nằm giả vờ ngủ chờ cho Tâm dậy trước. Còn Tâm, mặc dù đi đường xa rất mệt, nhưng cả đêm anh có ngủ chút nào đâu. Hoàn cảnh đặc biệt đẩy anh đến trạng thái thần kinh mất thăng bằng, gây căng cứng trí não. Dù vậy, Tâm cũng cố nằm đóng vai vị khách. Nỗi khát khao vợ chồng gần nhau, được áp vào khuôn mặt xinh đẹp của vợ giờ đã nhường lại cho ý tưởng vô định trong Tâm. Anh không thể dậy sớm khi Mận đã dậy mà Đức còn nằm đây. Anh cố gắng không làm một cử động nào, khiến cuộc sống của Đức và Mận bị xáo động... Những công việc sáng sớm của người phụ nữ trong gia đình đã xong, Mận mang ghế ra thêm ngồi chải tóc. Mớ tóc dài, đen mượt xòa phủ kín khuôn mặt đang lúng túng của cô. Bà Hằng bước lại gần Mận, hai tay chống đầu gối khó nhọc ngồi xuống:

- Này, con... - bà Hằng cất tiếng.

Hai ngón tay Mận rẽ đôi mớ tóc, khuôn mặt trắng trẻo lộ ra, cô khẽ "Dạ". Bà Hằng ngập ngừng:

- Con tính sao... Mận?

Mận cầm lược đưa lên đầu chải xòa đường ngôi danh giới giữa hai mớ tóc. Khi khuôn mặt cô đã được giấu kín sau bức màn bằng tóc thì ở đấy cũng phát ra âm thanh yếu ớt:

- Con... cũng không biết nữa...

Cả hai mẹ con im lặng, lát sau bà Hằng chống gối mệt mỏi đứng dậy nhìn vào nhà. Chúng nó vẫn chưa dậy. Mận ngồi chải tóc để che đi cái ngổn ngang của lòng dạ. Cô không dám nghĩ sẽ trở lại với Tâm hay vẫn ở vậy với Đức. Nghĩ cách nào cô cũng cảm thấy xấu hổ, không phải với phận mình và có lỗi. Nhiều khi nhát lược đang chải bỗng ngưng lại giữa mái đầu. Và rồi cái buổi sáng khó xử ấy cũng chấm dứt bằng tiếng kêu của chiếc ống bơ đong gạo mà bà Hằng để rớt. Thời cơ để Đức và Tâm bật dậy giải tỏa sự kim nén. Cơm sáng xong, Tâm xin phép gia đình đi chơi thăm bà con xóm giềng, nhưng mặt khác là anh cố gắng không xâm phạm đến cuộc sống tự do của Đức và Mận. Tâm nghĩ, anh sẽ không để một phút nào chỉ có anh và Mận bên nhau. Chỉ có làm

như vậy thì Đức và Mận mới an phận được. Tâm còn đang chuẩn bị, thì Đức đã đi ra ngõ. Đức nghĩ anh không thể ở nhà cùng Mận khi Tâm không có mặt. Làm như vậy là nhẫn tâm, là xúc phạm đến hạnh phúc của Tâm. Nhà của Tâm, vợ của Tâm, Tâm xứng đáng được hưởng hạnh phúc với người vợ xinh đẹp, nét na. Đức cảm thấy mình không còn lý do gì để nấn ná lại ngôi nhà này nữa. Nhưng chẳng lẽ, Đức lại ra đi về đơn vị ngay. Tâm có đi đâu thì trưa cũng phải về. Nào ngờ chạng vạng tối, Đức về đến đầu ngõ thì cũng gặp Tâm về đến đó. Tấn bi kịch diễn ra trong mái ấm nhỏ nhoi này được một tuần thì Đức hết phép phải trở lại đơn vị. Bất ngờ trước thực trạng, Tâm phản ứng bằng cách níu giữ Đức ở nhà thêm một vài ngày nữa, nhưng Đức một mực nhất quyết ra đi với lý do là đã hết phép mà đơn vị đang làm nhiệm vụ chiến đấu.

Đức ra đi buổi sáng thì buổi tối Tâm bắt được thư Đức để lại đầu giường. Đọc xong thư, Tâm lặng lẽ sắp ba lô rồi xin phép mẹ sáng mai cho anh lên đường tìm đơn vị Đức có việc gấp.

Tiền Tâm đi rồi, Mận lui vào phòng ép vàng trắng xuống gối để vắt nước mắt. Bà Hằng lặng lẽ đến bên Mận nói:

- Cứ để chúng đi, rồi chúng lại về con ạ.

Nhưng rồi, họ đi mãi chưa thấy họ về. Ngôi nhà còn lại hai bóng người đàn bà đơn chiếc như nó vốn có. Một năm trôi qua, hai người đàn bà đã như lửa đốt thành than. Họ né tránh không dám đụng vào lòng nhau. Họ hiểu, chỉ cần một sơ xuất là có thể họ tan ra, òa vào nhau rồi biến thành nước mắt hết. Mận âm thầm duy trì một ngọn lửa chờ một người, chỉ một người thôi. Nhưng cô không nỡ nói ra sợ phạm tội với người khác. Đã bao lần cô định cầm bút để có cánh thư bay đi trao gửi mong nhớ của lòng, nhưng cô sợ có lỗi với một người. Vả lại, Tâm không để lại địa chỉ. Rồi một hôm không thể tìm được nữa, Mận đến bên giường bà Hằng khẽ khàng run run nói:

- Mẹ ơi, không ai trở về...

Chỉ chờ có thế, sự kiên nhẫn của bà Hằng được cơ bỏ cuộc. Bà ôm choàng lấy Mận. Hai người đàn bà tan vào nhau, tắm nước mắt cho nhau.

- Con hãy viết thư cho chúng nó- Bà Hằng nói sau khi buông Mận.

-Nhưng... ( cô định nói chỉ có địa chỉ của Đức thôi).

- Đứa nào cũng được... chỉ cần có tin của chúng nó.

Tất cả mọi cố gắng của mẹ con bà Hằng đều vô ích.

Hơn một năm sau khi Tâm và Đức ra đi, gia đình bà Hằng nhận được tin Đức hy sinh ở mặt trận phía Bắc của Tổ quốc. Đảng ủy, Ủy ban Nhân dân tổ chức lễ truy điệu Đức ngay tại gia đình bà Hằng. Bà Hằng đón nhận cái lễ báo tử đến bàng hoàng. Quán vòng khăn trắng lên đầu mình và đầu con dâu, bà đau đớn nghĩ:" có ở đâu trên thế gian này... người phụ nữ chưa kịp làm mẹ thì đã phải hai lần đội tang chồng?" Nghĩ đến Đức, bà thương nó quá. Nó mất hết trong cuộc chiến tranh. Tìm được Mận chúng nó gá lắp vào nhau, nương tựa với bà để có một gia đình, một tổ ấm, một quê hương mà tiếp tục chiến đấu. Thôi, cũng may nó còn địa chỉ này để báo tử. Bà bỗng nghẹn lại, một âm thanh vang lên trong tim. Bà nguyện ghi nhận hình ảnh Đức vào bia lòng- nó sẽ là con đẻ của bà mãi mãi. Trời còn cho bà khỏe mạnh, bà sẽ đưa hài cốt của Đức về đây để nó nằm trong vòng tay ấm của gia đình.

Lễ báo tử Đức được một tuần, một buổi sáng có anh bộ đội đi xe đạp đèo chiếc ba - lô hỏi thăm vào nhà bà Hằng. Trẻ con kháo nhau, anh Tâm về rồi, giờ thì chị Mận yên tâm nhá. Lại có người nói, khéo thằng Đức lù lù về cũng nên, chiến tranh nó buồn cười vậy đấy. Nhưng anh bộ đội đó không phải là Đức, cũng không phải là Tâm. Bà Hằng ngừng nhai trầu. Còn Mận hỏi hộp đưa mắt nhanh sang bà Hằng, rồi nhìn anh bộ đội chờ đợi. Anh lính chào và gọi đúng tên hai mẹ con bà Hằng. Anh gỡ chiếc ba- lô trên xe bước vào nhà. Nhìn thấy chiếc bàn thờ nhỏ, khói hương nghi ngút, một tấm bằng Tổ quốc Ghi công đặt sâu bên trong, người lính hốt hoảng hỏi:

- Thế ra họ báo tử rồi, hả mẹ?

- Báo tử một tuần nay rồi, anh ạ- bà Hằng buồn rầu trả lời.

Người lính giải bày:



- Con cùng đơn vị, lại cùng tỉnh với anh ấy, nên các thủ trưởng cho con được phép mang di vật của anh ấy về trao tận tay mẹ.

Bà Hằng buồn rầu nói mà mắt vẫn nhìn ra nơi vô định:

- Con hãy kể cho mẹ và em nó đây nghe... lúc hy sinh nó có dặn gì không?

Người lính uống ngụm trà nóng rồi buồn rầu nói:

- Anh ấy hy sinh trong một trận chiến đấu truy quét bọn tàn quân Pôn Pốt ở mặt trận Bát-Đom - Boong...

Bà Hằng ngắt lời:

- Há! con bảo sao? Đứa nào ở Bát- Đom-Boong?

- Ấy là con nói, anh Tâm ấy. Anh Tâm hy sinh ở Bát- Đom-Boong ngày...

- Trời! - Bà Hằng hét lên như tiếng kêu của quả chuông bị đứt dây, rớt xuống. Cùng với tiếng thét động trời, bà vụt đứng dậy, hai tay bà đưa ra phía trước như níu bắt báu vật của mình vừa bị kẻ cắp lấy đi. Dáng gầy đét nghiêng nghiêng của bà như cái dấu chấm than buông giữa trời... Mặn chạy lại đỡ lấy mẹ, như bị truyền cảm xúc nên cô cũng quy ngay xuống. Người lính hốt hoảng đứng bật dậy, lao đến đỡ lấy hai người phụ nữ. Một chùm tia sáng mặt trời lọt qua cửa sổ rọi thẳng vào họ chói lòa. Trời hỡi! Ba cơ thể con người bằng xương, bằng thịt kết vào nhau, nâng đỡ cho nhau bây giờ tạo hình nư một khối tượng vàng- khối tượng mà chiến tranh đã tạc vào giữa đời của một thời sao mà bị hùng đến như vậy.